

VƯỢT QUA
THỬ THÁCH
TIẾP BƯỚC
THÀNH CÔNG

**BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN
2020**



VINAPHARM

MỤC LỤC

Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng quản trị

Thông điệp của CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính thưa Quý cổ đông, Khách hàng, Nhà đầu tư và toàn thể Cán bộ nhân viên,

Năm 2020 là năm mà thế giới phải trải qua đại dịch Covid-19 chưa từng có trong nhiều thập kỉ. Đại dịch đã tác động rất nghiêm trọng đến nền kinh tế toàn cầu, gây ra tình trạng suy thoái, hậu quả kéo dài nhiều năm. Tuy không chịu ảnh hưởng lớn như các doanh nghiệp thuộc lĩnh vực dịch vụ, vận tải, kho bãi, nhưng các doanh nghiệp được của Việt Nam cũng có một năm thực sự khó khăn khi phần lớn nguyên liệu phải nhập khẩu, tiến độ của các hoạt động hợp tác nước ngoài như thẩm định tiêu chuẩn sản xuất tốt (GMP), quá trình chuyển giao công nghệ cho sản phẩm mới... cũng bị cản trở do việc di chuyển của các chuyên gia và đối tác bị hạn chế bởi dịch bệnh.

04 GIỚI THIỆU TỔNG CÔNG TY

Giới thiệu khái quát
Quá trình phát triển
Lĩnh vực hoạt động
Sơ đồ tổ chức
Các công ty thành viên
Giới thiệu ban lãnh đạo
Rủi ro

31 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2020

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
Tình hình tài chính
Tổ chức và nhân sự
Cổ đông và thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu

40 QUẢN TRỊ CÔNG TY

Báo cáo của HĐQT và Ban TGD về Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020 và Kế hoạch hoạt động năm 2021
Báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động nhiệm kỳ 2016 - 2021 và Phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2021 - 2026

68 BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020
Kết quả kiểm soát thực hiện kế hoạch kinh doanh và quản trị điều hành của Tổng công ty năm 2020
Kết luận và kiến nghị
Đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2016 - 2021
Phương hướng hoạt động của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021 - 2026

90 BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2020

Bên cạnh những khó khăn chung do ảnh hưởng của đại dịch Covid - 19, các doanh nghiệp Dược cũng gặp rất nhiều khó khăn trong việc xin cấp, gia hạn và duy trì số đăng ký. Trong bối cảnh đó, song song với việc hỗ trợ hoạt động sản xuất kinh doanh cho các doanh nghiệp thành viên làm gia tăng hiệu quả vốn đầu tư, Tổng công ty và các công ty con đã chú trọng rà soát hoạt động kinh doanh, tiết giảm chi phí. Qua đó, Tổng công ty vẫn duy trì được kết quả kinh doanh khả quan với Tổng doanh thu hợp nhất năm 2020 của Vinapharm đạt 5.410 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế đạt 238 tỷ đồng, bằng 110,1% kế hoạch năm.

Ngoài việc nỗ lực thực hiện để hoàn thành các nhiệm vụ về sản xuất kinh doanh được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, Tổng công ty đã chung tay cùng với Chính phủ, Bộ Y tế và nhân dân cả nước nỗ lực phòng, chống và đẩy lùi dịch bệnh Covid-19. Trong vai trò là Tổng công ty duy nhất của ngành Dược Việt Nam do Bộ Y tế nắm giữ cổ phần chi phối, để góp phần giảm tải các thủ tục hành chính và thực hiện tiếp nhận, bảo quản, cấp phát nhanh chóng, kịp thời vật tư, thiết bị y tế và thuốc phòng chống dịch, Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP đã đề xuất và được Bộ Y tế chấp thuận việc Tổng công ty tài trợ toàn bộ chi phí tiếp nhận, lưu kho, bảo quản, chi phí bảo hiểm và các chi phí khác liên quan đến bảo quản hàng hóa, trang thiết bị, vật tư y tế phòng, chống dịch Covid-19. Ngoài ra Vinapharm cũng phối hợp với các công ty thành viên, bằng các hoạt động thiết thực đóng góp và tài trợ các vật tư y tế cần thiết cho công tác phòng chống Covid-19 tại các địa phương và đơn vị. Những việc làm và đóng góp của Vinapharm cùng với các doanh nghiệp và tổ chức khác trong xã hội sẽ tạo thành sức mạnh cộng hưởng, chung sức đồng lòng

cùng Chính phủ và nhân dân cả nước vượt qua giai đoạn khó khăn và chiến thắng đại dịch. Với những việc làm và thành tích đã đạt được, Tổng công ty và 07 công ty thành viên đã được Bộ trưởng Bộ Y tế tặng Bằng khen trong công tác phòng, chống dịch Covid-19 tại Quyết định số 20/QĐ-BYT ngày 05/01/2021 của Bộ Y tế.

Với nền tảng phục hồi vững chắc và cách phòng chống dịch Covid-19 sáng tạo, triển vọng tăng trưởng của Việt Nam trong năm 2021 được nhiều tổ chức quốc tế dự báo sẽ bước vào thời kỳ "bật tăng" sau đại dịch khi tăng trưởng "vọt" lên mức 6-7% và vượt mục tiêu Quốc hội đề ra. Tuy vậy, những dự báo này đều gắn chặt với giả định "phụ thuộc rất nhiều vào việc khống chế dịch bệnh trên toàn cầu cũng như việc giới thiệu các vaccine trong bối cảnh các quốc gia đang đối mặt với các đợt lây nhiễm nghiêm trọng hơn cũng như sự xuất hiện các chủng virus mới lây lan mạnh hơn". Chúng tôi tin tưởng rằng cùng với sự đồng thuận, nhất trí cao của các Cổ đông, Người đại diện, Lãnh đạo các công ty, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc cùng toàn thể cán bộ, nhân viên Tổng công ty và các đơn vị thành viên sẽ phát huy những thành tựu đạt được năm 2020 và phấn đấu hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch năm 2021.

Trân trọng!


ĐS. Lê Văn Sơn
Chủ tịch HĐQT

GIỚI THIỆU TỔNG CÔNG TY

GIỚI THIỆU KHÁI QUÁT
QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN
LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG
SƠ ĐỒ TỔ CHỨC
CÁC CÔNG TY THÀNH VIÊN
GIỚI THIỆU BAN LÃNH ĐẠO
ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN
RỦI RO

GIỚI THIỆU KHÁI QUÁT

TỔNG CÔNG TY DƯỢC VIỆT NAM - CTCP

Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP (Vinapharm) là Tổng công ty duy nhất của ngành Dược Việt Nam do Bộ Y tế nắm giữ cổ phần chi phối, được thành lập từ năm 1971. Vinapharm hiện đang có cổ phần, vốn góp tại 23 doanh nghiệp thành viên. Trong những năm qua, Vinapharm và các doanh nghiệp thành viên đã góp phần quan trọng trong việc cung ứng các sản phẩm thuốc phục vụ công tác chăm sóc sức khỏe, khám chữa bệnh cho nhân dân.

THÔNG TIN CHUNG

TỔNG CÔNG TY DƯỢC VIỆT NAM - CTCP

Trụ sở chính: 12 Ngô Tất Tố, P. Văn Miếu, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội.

Điện thoại: 024.3844.3151 / 024.3844.3149

Fax: 024.3844.3665

Email: vinapharm@vinapharm.com.vn

Website: vinapharm.com.vn

Vốn điều lệ: 2.370 tỷ đồng



TẦM NHÌN - SỨ MỆNH GIÁ TRỊ CỐT LÕI VĂN HÓA DOANH NGHIỆP

TẦM NHÌN

Trở thành Tổng công ty đầu tư và phân phối dược phẩm, vắc xin và sinh phẩm y tế hàng đầu tại Việt Nam và ngang tầm khu vực.

SỨ MỆNH

ĐỐI VỚI KHÁCH HÀNG

Cam kết mang đến những sản phẩm, dịch vụ có chất lượng tốt nhất, hàm lượng công nghệ cao nhằm nâng cao sức khỏe cộng đồng.

ĐỐI VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Là đối tác tin cậy trong lĩnh vực dược phẩm, vắc xin và sinh phẩm y tế.

ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP THÀNH VIÊN

Đề cao tinh thần hợp tác, cùng phát triển; cam kết là người đồng hành, cổ động năng động của doanh nghiệp.

SỨC MẠNH
KẾT NỐI

PHÁT TRIỂN
BỀN VỮNG

HƯỚNG ĐẾN
CỘNG ĐỒNG

GIÁ TRỊ
CỐT LÕI

VĂN HÓA DOANH NGHIỆP

TÂM

Vì sức khỏe con người, hướng tới con người

TÍN

Thực hiện tất cả các cam kết sản xuất và kinh doanh với chữ TÍN được đặt lên hàng đầu

TÌNH

Là nền móng văn hóa ứng xử của Vinapharm

QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN

THÀNH LẬP TỔNG CÔNG TY DƯỢC

Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP (VINAPHARM) tiền thân là Tổng công ty Dược, được thành lập vào tháng 4 năm 1971 trên cơ sở sáp nhập 3 Cục trực thuộc Bộ Y tế: Cục Phân phối dược phẩm, Cục Dược liệu và Cục Sản xuất.

1971

TỔNG CÔNG TY DƯỢC ĐỔI TÊN

Năm 1982, Tổng công ty Dược được đổi tên là Liên hiệp các xí nghiệp dược Việt Nam.

1982

THÀNH LẬP TỔNG CÔNG TY DƯỢC VIỆT NAM

Tháng 3 năm 1996, Bộ trưởng Bộ Y tế có quyết định thành lập Tổng công ty Dược Việt Nam chuyển đổi từ Liên hiệp các xí nghiệp dược Việt Nam.

1996

CHUYỂN ĐỔI THÀNH CÔNG TY TNHH MTV

Ngày 30/6/2010, Bộ trưởng Bộ Y tế có Quyết định số 2335/QĐ-BYT chuyển đổi Tổng công ty Dược Việt Nam thành Công ty TNHH một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu, hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con.

2010

CỔ PHẦN HÓA

Ngày 27/11/2016, Tổng công ty Dược Việt Nam đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần đầu và ngày 08/12/2016 chính thức chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần.

2016

ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH TRÊN SÀN UPCOM

Năm 2017, Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP trở thành công ty đại chúng và niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam với mã chứng khoán DVN.

Ngày 19/05/2017, cổ phiếu DVN của Tổng công ty bắt đầu được giao dịch trên sàn Upcom - Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Quan hệ hợp tác chiến lược với Sanofi: Ngày 10/11/2017, Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP đã tiến hành ký kết hoàn thành Hợp đồng hợp tác chiến lược với Tập đoàn dược phẩm Sanofi - một trong những tập đoàn dược phẩm hàng đầu thế giới.

2017



ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH



TỔNG TÀI SẢN HỢP NHẤT

6.103.135.625.011
ĐỒNG

VỐN ĐIỀU LỆ CỦA 23 CTTV

5.166.720.150.000
ĐỒNG



GIÁ TRỊ ĐẦU TƯ DÀI HẠN

1.764.351.764.800
ĐỒNG



PHÂN PHỐI THUỐC, VẮC XIN VÀ SINH PHẨM Y TẾ

Hệ thống phân phối của Vinapharm được thiết lập dựa trên cơ sở hệ thống phân phối của các Công ty con là CPC1, Codupha và Dược TW3. Hiện tại, Hệ thống đã có gần 20.000m² kho, hơn 900 nhân sự và nhiều phương tiện vận tải tốt. Cùng với việc áp dụng phần mềm quản lý thông minh, hệ thống phân phối của Tổng công ty đã đáp ứng tốt về năng lực, kỹ thuật phân phối cho các khách hàng lớn, nhỏ và để thực hiện đấu thầu cung ứng thuốc cho các bệnh viện với độ bao phủ trên toàn quốc.

Địa bàn	Diện tích kho (m ²)	Nhân sự (người)	Phương tiện VC (Xe tải, xe nâng, xe thùng lạnh)
Miền Bắc	7.530	347	22
Miền Trung - Tây Nguyên	2.504	160	16
Miền Nam	9.925	416	27
Tổng cộng	19.959	923	65



NGHIÊN CỨU TƯƠNG ĐƯƠNG SINH HỌC (BA/BE)

Tại Việt Nam, hoạt động nghiên cứu đánh giá tương đương sinh học (BE) của Vinapharm là mô hình đầu tiên được thực hiện bởi Doanh nghiệp - mô hình này phù hợp với các nước tiên tiến trong khu vực và trên thế giới.

Vinapharm luôn chú trọng tuyển dụng đội ngũ nhân lực trình độ cao (Thạc sĩ, Dược sĩ, Cử nhân...), có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực nghiên cứu tương đương sinh học, đồng thời liên tục cử các cán bộ nhân viên học tập và trao đổi với các Trung tâm BE của các nước trong khu vực.

Với thiết bị hiện đại, công nghệ cao (từ Mỹ, Đức, Nhật Bản...), thích hợp với việc phân tích mẫu thuốc trong dịch sinh học có nồng độ thấp, Vinapharm đã đẩy mạnh khảo sát, xây dựng và thẩm định phương pháp phân tích; nhanh nhất đưa ra được phương pháp phân tích tối ưu. Vinapharm đã có sẵn nhiều phương pháp phân tích thuốc trong dịch sinh học các nhóm thuốc kháng sinh, kháng vi rút, tim mạch, tiểu đường, huyết áp, thuốc hướng thần, các thuốc kết hợp nhiều hoạt chất, thuốc có các dạng bào chế đặc biệt.

Vinapharm luôn tôn trọng tính đạo đức trong nghiên cứu Y sinh học; nghiêm túc chấp hành đúng các quy định, hướng dẫn của cơ quan quản lý.





SẢN XUẤT THUỐC

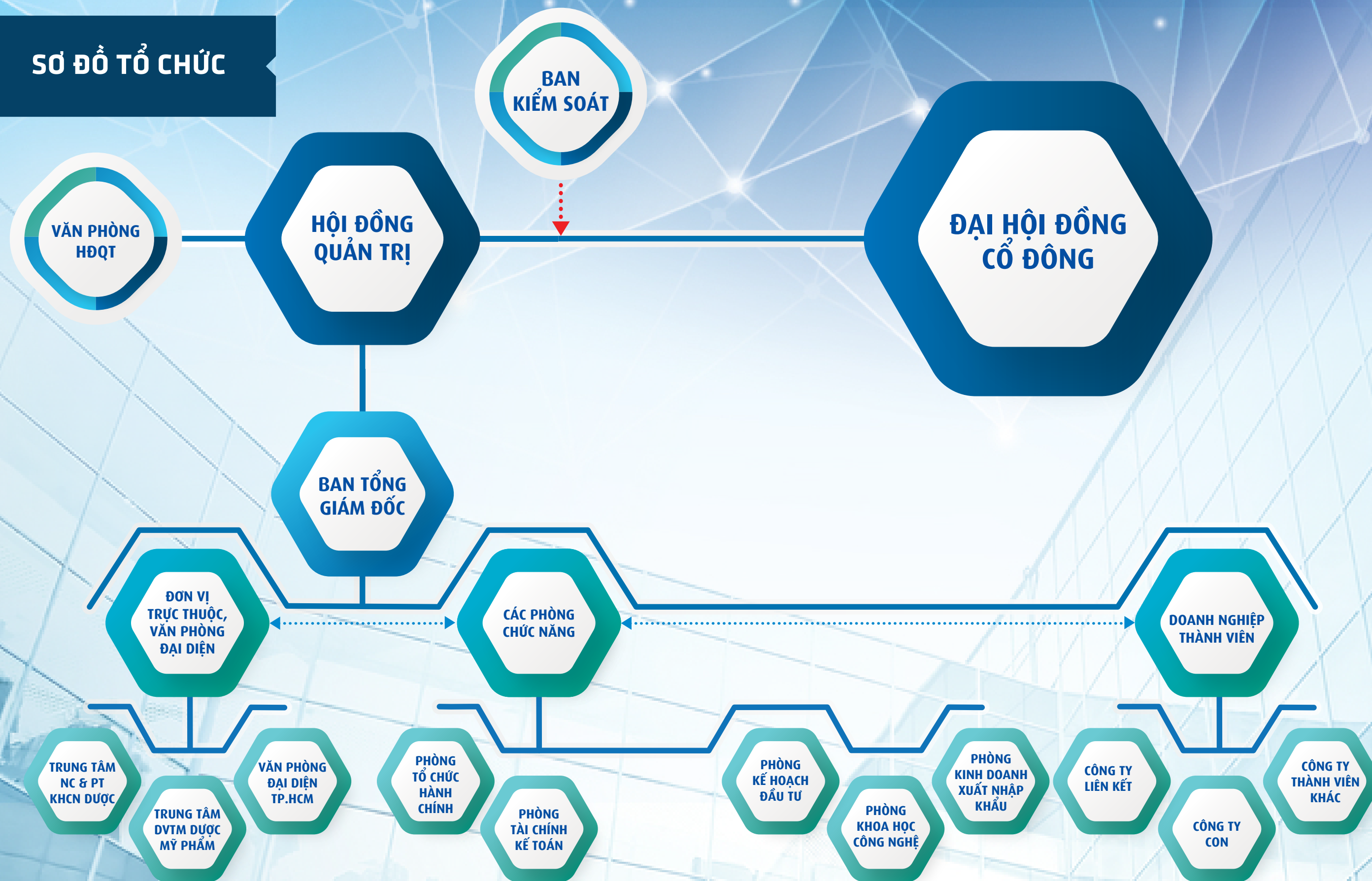
Triển khai thực hiện Luật Dược, Nghị định số 54/2017/NĐ-CP của Chính phủ và các Thông tư của Bộ Y tế hướng dẫn về việc áp dụng các tiêu chuẩn thực hành tốt (GPs) trong công tác sản xuất, các doanh nghiệp thành viên của Vinapharm đã chú trọng nâng cấp dây chuyền để đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế khắt khe như GMP- EU/ PIC-s/Nhật Bản nhằm gia tăng cơ hội tiếp cận ở phân khúc cấp cao, cũng như xuất khẩu vào các thị trường khó tính.

Hiện tại, các công ty thành viên của Vinapharm đã có thể sản xuất được hầu hết các dạng thuốc Generic, sản xuất nhượng quyền một số sản phẩm là thuốc biệt dược gốc của các hãng dược phẩm trên thế giới và sản xuất thuốc đông dược.



SƠ ĐỒ TỔ CHỨC

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC



CHÚ THÍCH:

- Chỉ đạo
- Phối hợp
- Kiểm tra, giám sát

Công ty con là những công ty mà Vinapharm sở hữu **trên 50%** Vốn điều lệ
Công ty liên kết là những công ty mà Vinapharm sở hữu **từ 20% đến dưới 50%** Vốn điều lệ
Công ty thành viên khác là những công ty mà Vinapharm sở hữu **dưới 20%** Vốn điều lệ

CÔNG TY THÀNH VIÊN



CÁC CÔNG TY CON



*Công ty CPV đã hoàn tất thủ tục giải thể vào tháng 11/2020.

CHÚ THÍCH:



Trụ sở chính



Hoạt động kinh doanh chính



Vốn điều lệ



Ký hiệu công ty



Tỷ lệ sở hữu của Tổng công ty



1. CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CODUPHA

- 📍 509 - 515 Tô Hiến Thành, P.14, Q.10, TP.HCM
- 🏢 Kinh doanh thương mại và dịch vụ trong lĩnh vực dược phẩm
- 💰 182.700.000.000 đồng
- 🏠 CDP
- 📊 66,35%

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	%2020/2019
Tổng giá trị tài sản	1.833	2.237	122%
Doanh thu thuần	2.992	2.957	99%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	27	30	109%
Lợi nhuận trước thuế	28	29	101%
Lợi nhuận sau thuế	26	19	73%

Kho chứa hàng tiêu chuẩn GSP



Tháng 10/2017, Tổng kho Codupha Hồ Chí Minh được thành lập tại Khu công nghiệp Lê Minh Xuân



Ngày 11/05/2018, Codupha khánh thành Văn phòng và Kho GSP tại chi nhánh Codupha Miền Trung



2. CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CPC1

- 📍 87 Nguyễn Văn Trỗi, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội
- 🏢 Kinh doanh thương mại và dịch vụ trong lĩnh vực dược phẩm
- 💰 209.790.000.000 đồng
- 🏠 DP1
- 📊 65,41%

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	%2020/2019
Tổng giá trị tài sản	1.353	1.274	94%
Doanh thu thuần	2.316	2.058	89%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	47	49	103%
Lợi nhuận trước thuế	48	52	109%
Lợi nhuận sau thuế	38	41	107%

Kho chứa hàng tiêu chuẩn GSP





3. CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC TRUNG ƯƠNG 3

- 115 Ngô Gia Tự, P. Hải Châu 1, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng
- Sản xuất, kinh doanh dược phẩm
- 17.500.000.000 đồng
- TW3
- 65,00%

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	%2020/2019
Tổng giá trị tài sản	181,3	151,7	84%
Doanh thu thuần	338,3	264,3	78%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	0,7	2,3	335%
Lợi nhuận trước thuế	0,4	2,4	669%
Lợi nhuận sau thuế	0,2	1,7	1082%

Sản phẩm tiêu biểu



Ceteco cenflu



Oresol Baby



Cenpadol 250

CÁC CÔNG TY LIÊN KẾT

1. CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU Y TẾ VIỆT NAM

- 138 Giảng Võ, P. Kim Mã, Q. Ba Đình, TP. Hà Nội.
- Kinh doanh xuất nhập khẩu các loại dược phẩm, máy móc trang thiết bị, dụng cụ y tế, vật tư y tế
- 20.051.000.000 VNĐ
- XNK
- 41,15%

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	%2020/2019
Tổng giá trị tài sản	209,6	194,5	93%
Doanh thu thuần	659,4	590,6	90%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	4,8	2,8	59%
Lợi nhuận trước thuế	5,1	4,6	90%
Lợi nhuận sau thuế	4,0	3,7	91%

2. CTCP DƯỢC PHẨM SANOFI - SYNTHELABO VIỆT NAM

- 10 Hàm Nghi, P. Bến Nghé, Q.1, TP. Hồ Chí Minh.
- SSV
- Sản xuất thuốc, hóa dược
- 29,99%
- 77.467.000.000 đồng

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	%2020/2019
Tổng giá trị tài sản	1.337	1.064	80%
Doanh thu thuần	1.254	848	68%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	341	328	96%
Lợi nhuận trước thuế	341	340	100%
Lợi nhuận sau thuế	273	273	100%

Hình ảnh công ty và nhà máy



3. CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 25

- 448B Nguyễn Tất Thành, P.18, Q.4, TP. Hồ Chí Minh.
- UPH
- Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu.
- 28,43%
- 132.946.410.000 VNĐ

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	%2020/2019
Tổng giá trị tài sản	392	392	100%
Doanh thu thuần	117	172	147%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(9)	(6)	-
Lợi nhuận trước thuế	1	(7)	-
Lợi nhuận sau thuế	(1)	(7)	-

4. CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC DANAPHA

- 253 Dũng Sĩ Thanh Khê, P. Thanh Khê Tây, Q. Thanh Khê, TP. Đà Nẵng.
- DANP
- Sản xuất và kinh doanh dược phẩm trong ngành dược.
- 26,2%
- 211.410.000.000 VNĐ

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	%2020/2019
Tổng giá trị tài sản	785	722	92%
Doanh thu thuần	502	391	78%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	40	40	99%
Lợi nhuận trước thuế	40	40	101%
Lợi nhuận sau thuế	29	31	107%

5. CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC DANAPHA-NANOSOME


- 253 Dũng Sĩ Thanh Khê, P. Thanh Khê Tây, Q. Thanh Khê, TP. Đà Nẵng.
- DNSM
- Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu.
- 25,00%
- 18.000.000.000 VNĐ


Đơn vị tính: Tỷ đồng


Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	%2020/2019
Tổng giá trị tài sản	19,2	4,7	24%
Doanh thu thuần	1,2	-	-
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(0,5)	(12,9)	-
Lợi nhuận trước thuế	(3,0)	(13,0)	-
Lợi nhuận sau thuế	(4,2)	(13,0)	-





6. CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG 3

- 

16 Lê Đại Hành, P. Minh Khai, Q. Hồng Bàng,
TP. Hải Phòng.
- 

DP3
- 

Sản xuất kinh doanh thuốc và dịch vụ thương mại.
- 


22,07%
- 


86.000.000.000 VNĐ


Đơn vị tính: Tỷ đồng


Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	%2020/2019
Tổng giá trị tài sản	369	441	120%
Doanh thu thuần	411	396	96%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	103	142	138%
Lợi nhuận trước thuế	104	143	138%
Lợi nhuận sau thuế	83	114	138%


7. CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM

- 

Số 4 Đường 30/4, P. 1, TP. Cao Lãnh, T. Đồng Tháp.
- 

IMP
- 

Sản xuất, mua bán, xuất nhập khẩu dược phẩm,
thiết bị và dụng cụ y tế.
- 

22,03%
- 

667.053.700.000 VNĐ

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	%2020/2019
Tổng giá trị tài sản	1.847	2.096	113%
Doanh thu thuần	1.402	1.369	98%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	194	253	130%
Lợi nhuận trước thuế	202	255	126%
Lợi nhuận sau thuế	162	210	129%

GIỚI THIỆU BAN LÃNH ĐẠO



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ông Lê Văn Sơn

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Sinh năm: 1962

Trình độ: Dược sĩ

Chức vụ tại các tổ chức khác:

- Chủ tịch HĐQT CTCP Dược phẩm TW Codupha
- Thành viên HĐQT CTCP Dược Danapha



Ông Đinh Xuân Hấn

Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc

Sinh năm: 1969

Trình độ: Thạc sĩ

Chức vụ tại các tổ chức khác:

- Thành viên HĐQT CTCP Dược Danapha
- Thành viên HĐQT CTCP Hóa - Dược phẩm Mekophar



Bà Hàn Thị Khánh Vinh

Thành viên HĐQT,
Phó Tổng Giám đốc

Sinh năm: 1975

Trình độ: Thạc sĩ

Chức vụ tại các tổ chức khác:

- Thành viên HĐQT CTCP Dược phẩm Sanofi Synthelabo VN
- Thành viên HĐQT CTCP Sanofi Việt Nam
- Thành viên HĐQT CTCP Dược phẩm Imexpharm
- Thành viên HĐQT CTCP Dược phẩm TW CPC1



Ông Trần Anh Vương

Thành viên HĐQT

Sinh năm: 1972

Trình độ: Thạc sĩ

Chức vụ tại các tổ chức khác:

- Chủ tịch HĐQT CTCP Đầu tư BVG
- Thành viên HĐQT CTCP Dược phẩm TW25
- Thành viên HĐQT CTCP Dược phẩm TW Codupha



Bà Nguyễn Hồng Nhung

Thành viên HĐQT

Sinh năm: 1979

Trình độ: Dược sĩ

Chức vụ tại các tổ chức khác:

- Thành viên HĐQT CTCP Dược phẩm TW CPC1
- Thành viên HĐQT CTCP Dược phẩm TW 3

BAN KIỂM SOÁT

BAN ĐIỀU HÀNH



Bà Ngô Thị Bích Thảo Ông Nguyễn Văn Khải Ông Trần Văn Hải Ông Đinh Xuân Hấn Bà Hàn Thị Khánh Vinh Ông Trần Anh Tuấn

- Thành viên Ban Kiểm Soát

Sinh năm: 1972

Trình độ: Cử nhân
- Trưởng Ban Kiểm Soát

Sinh năm: 1970

Trình độ: Cử nhân
- Thành viên Ban Kiểm Soát

Sinh năm: 1978

Trình độ: Thạc sĩ
- Tổng Giám đốc

Sinh năm: 1969

Trình độ: Thạc sĩ
- Phó Tổng Giám đốc

Sinh năm: 1975

Trình độ: Thạc sĩ
- Kế toán trưởng

Sinh năm: 1980

Trình độ: Cử nhân

RỦI RO

1. Rủi ro về pháp lý, thay đổi các quy định của ngành dược

Sự thay đổi của các quy định liên quan đến thủ tục xin cấp, gia hạn và duy trì số đăng ký sẽ ảnh hưởng trực tiếp tới kết quả, hiệu quả sản xuất kinh doanh của Tổng công ty do số đăng ký là phần rất quan trọng ảnh hưởng tới tất cả các hoạt động của các doanh nghiệp được nói chung và các doanh nghiệp thành viên của Tổng công ty nói riêng. Các doanh nghiệp thành viên của Tổng công ty có thể bị đình trệ sản xuất, kinh doanh nếu chưa được cấp, gia hạn hoặc duy trì số đăng ký, cùng với đó là rất nhiều chi phí hoạt động đi kèm khác.

Bên cạnh đó là ảnh hưởng từ các quy định về đấu thầu thuốc do doanh số thị trường ETC chiếm đa số (trên 60%) doanh thu của hầu hết các doanh nghiệp thành viên. Những yếu tố thay đổi về pháp lý nằm ngoài sự kiểm soát của Tổng công ty nhưng lại có ảnh hưởng rất lớn tới kết quả sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp thành viên. Để quản trị tốt rủi ro này, Tổng công ty và các doanh nghiệp thành viên cần nghiên cứu kỹ lưỡng các văn bản hướng dẫn của BYT, Vụ/Cục có liên quan để sớm được duyệt hồ sơ cấp, gia hạn và duy trì số đăng ký. Đồng thời tái cơ cấu sản phẩm và kiểm soát chi phí để ổn định giá thành, tăng tính cạnh tranh cho các sản phẩm khi tham gia đấu thầu thuốc.

2. Rủi ro do thiên tai, dịch bệnh

Sự xuất hiện và bùng phát của đại dịch Covid - 19 đã gây ra những ảnh hưởng và sự xáo trộn lớn tới các doanh nghiệp được tại Việt Nam. Nguồn hàng nhập khẩu về chậm và bị hạn chế do các công ty nhập khẩu chủ yếu từ các nước là tâm điểm của dịch như Trung Quốc, Ấn Độ, châu Âu.

Tại Việt Nam, trong năm 2020 hàng loạt các loại hình thiên tai đã diễn ra và ngày càng mang yếu tố cực đoan, giao thông huyết mạch bị chia cắt, sản xuất kinh doanh bị ảnh hưởng, sức khỏe, tính mạng của con người bị đe dọa,...

Đây là trường hợp bất khả kháng nằm ngoài tầm kiểm soát của con người, không thể dự đoán được thời điểm phát sinh, mức độ ảnh hưởng, tác động đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Để giảm thiểu ảnh hưởng từ các yếu tố rủi ro từ thiên tai, dịch bệnh, Tổng công ty và các doanh nghiệp thành viên thường xuyên cập nhật thông tin tình hình diễn biến và dự báo từ các tổ chức uy tín để đưa ra các kế hoạch dự trù về hàng hóa, nguyên vật liệu và phương án phòng ngừa đảm bảo ổn định hoạt động sản xuất, kinh doanh.

3. Rủi ro môi trường kinh tế

Rủi ro kinh tế là các rủi ro có hệ thống, tác động một cách trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp thông qua những yếu tố như tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, lãi suất... Tăng trưởng kinh tế: Tổng công ty là một bộ phận của nền kinh tế nên hoạt động kinh doanh của Tổng công ty luôn gắn liền với tốc độ tăng trưởng kinh tế. Những biến động trong nền kinh tế vĩ mô sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến các kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư của Tổng công ty.

Lạm phát: Yếu tố vĩ mô tác động đến toàn bộ nền kinh tế dẫn đến nhu cầu tiêu thụ có thể diễn biến xấu hơn dự kiến, hoặc làm tăng chi phí đầu vào của doanh nghiệp.

Lãi suất, tỷ giá:

+ **Tỷ giá:** Các công ty con của Tổng công ty thực hiện chức năng phân phối với 70% giá trị sản phẩm được nhập khẩu. Nguồn nguyên liệu của các đơn vị thành viên sản xuất được phẩm của Tổng công ty cũng chủ yếu được nhập khẩu.

+ **Lãi suất:** Đa phần các đơn vị thành viên của Tổng công ty đều có các khoản vay từ ngân hàng và các tổ chức tín dụng. Thậm chí, một số doanh nghiệp phải vay 100% vốn ngắn hạn để phục vụ cho hoạt động SXKD.

Do vậy, tỷ giá và lãi suất là hai nhân tố ảnh hưởng rất lớn đến chi phí và giá thành sản xuất/kinh doanh của các đơn vị thành viên của Tổng công ty. Các doanh nghiệp cần nắm bắt tốt các thông tin dự báo thị trường, làm việc với các tổ chức cho vay để tìm kiếm nguồn vốn vay chi phí thấp để có kế hoạch tài chính chủ động và lành mạnh.

4. Rủi ro về đặc thù sản phẩm

Được phẩm là một loại hàng hoá đặc biệt liên quan đến sức khỏe và sự an toàn của con người. Chi phí đầu tư, thời gian và công sức dành cho công tác nghiên cứu và phát triển sản phẩm cũng như việc xâm nhập thị trường của ngành dược là khá cao so với các ngành công nghiệp khác trên thế giới, trong khi đó tỷ lệ thành công của các thử nghiệm sản phẩm mới lại rất thấp.

Việc không tiêu thụ hết sản phẩm khi hết thời hạn sử dụng dẫn đến rủi ro mất lợi nhuận, đồng thời tốn thêm chi phí tiêu hủy cho doanh nghiệp. Tuy nhiên, những doanh nghiệp có khả năng xây dựng kế hoạch tiêu thụ và luân chuyển sản phẩm một cách hợp lý sẽ hạn chế được đáng kể rủi ro này.

5. Rủi ro về thanh toán

Theo quy định của Thông tư 15/2019/TT-BYT "Trong vòng 90 ngày nhất định kể từ khi Nhà thầu xuất trình đầy đủ các chứng từ theo quy định của pháp luật". Tuy nhiên trong thực tế rất nhiều chủ đầu tư trong hồ sơ mời thầu để thời hạn thanh toán là 120 ngày, 180 ngày. Việc công nợ quá hạn chưa được thanh toán gây ảnh hưởng đến việc cân đối nguồn tài chính của các doanh nghiệp thành viên của Tổng công ty.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2020



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ



CỔ ĐÔNG VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU





TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Tình hình thực hiện kế hoạch năm 2020

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	KH 2020		TH 2020		TH2020/KH2020	
		Tổng hợp	Hợp nhất	Tổng hợp	Hợp nhất	Tổng hợp	Hợp nhất
1	Tổng doanh thu	190.147	5.853.569	275.267	5.409.980	145%	92%
1.1	Doanh thu hoạt động đầu tư tài chính	150.288	80.629	243.248	94.200	162%	117%
1.2	Doanh thu bán hàng hóa, dịch vụ	39.859	5.770.957	32.014	5.311.210	80%	92%
1.3	Thu nhập khác	-	1.983	5	4.570		230%
2	Lợi nhuận từ công ty liên doanh, liên kết		128.330		151.316		118%
3	Lợi nhuận trước thuế	121.798	216.170	178.563	238.032	147%	110%

Kết quả kinh doanh năm 2019 và 2020

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019		Năm 2020		Năm 2020/ Năm 2019	
	Tổng hợp	Hợp nhất	Tổng hợp	Hợp nhất	Tổng hợp	Hợp nhất
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	48.102	5.723.376	32.175	5.334.175	66,9%	93,2%
Doanh thu thuần	48.033	5.692.987	32.014	5.311.210	66,7%	93,3%
Giá vốn hàng bán	38.676	5.199.374	27.703	4.797.711	71,6%	92,3%
Lợi nhuận gộp	9.357	493.612	4.311	513.498	46,1%	104,0%
Doanh thu tài chính	215.210	100.039	243.248	94.200	113,0%	94,2%
Chi phí tài chính	542	99.000	26.651	127.496	4917,2%	128,8%
Phần lãi trong công ty liên kết		148.116		151.316		102,2%
Chi phí bán hàng	7.617	266.060	5.746	258.770	75,4%	97,3%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	44.596	137.101	36.603	137.204	82,1%	100,1%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	172.897	239.605	178.559	235.544	103,3%	98,3%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động khác	149	1.882	5	2.488	3,4%	132,2%
Lợi nhuận trước thuế	173.046	241.487	178.563	238.032	103,2%	98,6%
Lợi nhuận sau thuế	172.841	228.681	178.530	215.875	103,3%	94,4%



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Chỉ tiêu	Đơn vị	2019	2020	2020/2019
Tổng tài sản	Tỷ đồng	5.709.444	6.103.136	106,9%
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	5.692.987	5.311.210	93,3%
Doanh thu tài chính	Tỷ đồng	100.038	94.200	94,2%
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	Tỷ đồng	239.605	235.544	98,3%
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	241.487	238.032	98,6%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	228.681	215.875	94,4%

Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản

Chỉ tiêu	Đơn vị	2019	2020	2020/2019
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,25	1,25	100,0%
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,78	0,80	102,6%
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
Nợ phải trả / Tổng tài sản	%	50,6	52,3	103,5%
Nợ phải trả / Vốn chủ sở hữu	%	102,4	109,8	107,3%
3. Chỉ tiêu năng lực hoạt động				
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	3,80	3,56	93,7%
Doanh thu thuần / Tổng tài sản	Vòng	1,02	0,93	91,2%
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lợi				
Hệ số LNST / Tổng tài sản	%	4,0	3,7	91,5%
Hệ số LNST / Vốn chủ sở hữu	%	8,3	7,5	90,3%
Hệ số LNST / DTT	%	4,0	4,1	101,0%
Hệ số LN từ HĐKD / DTT	%	4,2	4,4	105,2%



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Những thay đổi trong Ban điều hành năm 2020

Không có

Chính sách đối với người lao động

Chế độ làm việc:

- Thời gian làm việc: Tổng công ty tổ chức làm việc 8h/ngày, 5 ngày/tuần.
- Nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết, nghỉ ốm thai sản: theo quy định của Bộ Luật Lao động.
- Được trang bị đầy đủ các trang thiết bị làm việc phù hợp với công việc của Người lao động.
- Đối với lực lượng lao động trực tiếp, được trang bị đầy đủ các phương tiện an toàn và bảo hộ lao động.

Chính sách tuyển dụng, đào tạo:

- Mục tiêu tuyển dụng của Tổng công ty là thu hút lao động có trình độ, chuyên môn vào làm việc cho Tổng công ty. Tùy từng vị trí cụ thể, Tổng công ty có những tiêu chuẩn bắt buộc riêng nhằm đáp ứng tốt nhất nguồn nhân lực cho hoạt động kinh doanh của Tổng công ty.
- Tổng công ty xác định công tác đào tạo phải được thực hiện thường xuyên, việc đào tạo phải xuất phát từ lợi ích Tổng công ty. Ngoài việc khuyến khích và tạo điều kiện cho CBCNV của Tổng công ty tự giác học tập, nâng cao tay nghề, Tổng công ty còn thường xuyên tổ chức hoặc phối hợp tổ chức hoặc cử CBCNV tham gia các khóa đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và tay nghề.

Tiền lương, Bảo hiểm xã hội và phúc lợi:

- CBCNV được tham gia đầy đủ và hưởng các chế độ về BHXH, BHYT, BHTN theo quy định. Tổng công ty cũng thường xuyên tổ chức các hoạt động tham quan, nghỉ mát hàng năm cho CBCNV,... từ đó tạo niềm tin và động lực phấn đấu hết mình của người lao động cho sự phát triển của Tổng công ty.
- Hàng năm, Tổng công ty có những chính sách đãi ngộ nhân viên như mua bảo hiểm kết hợp con người cho CBCNV, tổ chức khám bệnh định kỳ hàng năm và tổ chức các hoạt động văn hóa thể thao, chăm sóc thiếu niên nhi đồng là con em của cán bộ nhân viên Tổng công ty thông qua các tổ chức đoàn thể của Tổng công ty.

Thống kê nhân sự năm 2020

(Tại Văn phòng Tổng Công ty)

Chỉ tiêu	Số lượng lao động (người)		Tỷ trọng 2020
	31/12/2019	31/12/2020	
Theo trình độ lao động	54	53	100%
Trình độ Đại học và trên Đại học	42	42	79,2%
Trình độ Cao đẳng, Trung cấp	6	6	11,3%
Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	6	5	9,4%
Theo đối tượng lao động	54	53	100%
Lao động trực tiếp	26	25	47,2%
Lao động gián tiếp	28	28	52,8%
Theo giới tính	54	53	100%
Nam	20	18	34,0%
Nữ	34	35	66,0%
Theo độ tuổi	54	53	100%
Dưới 25 tuổi	7	5	9,4%
Từ 25 đến 35 tuổi	23	24	45,3%
Trên 35 tuổi	24	24	45,3%
Theo thời gian làm việc tại TCT	54	53	100%
Dưới 2 năm	12	12	22,6%
Từ 2 đến dưới 5 năm	11	11	20,8%
Từ 5 đến dưới 10 năm	22	22	41,5%
Từ 10 năm trở lên	9	8	15,1%



CỔ ĐÔNG VÀ THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CHỦ SỞ HỮU

Danh sách cổ đông lớn

STT	Tên cá nhân / Tổ chức	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ CP nắm giữ
1	Bộ Y tế	154.050.000	65,00%
2	CTCP Đầu tư Tập đoàn Việt Phương	40.290.000	17,00%
3	CTCP SAM Holdings	11.800.000	4,98%

Thông tin tăng vốn từ năm 2010 đến nay

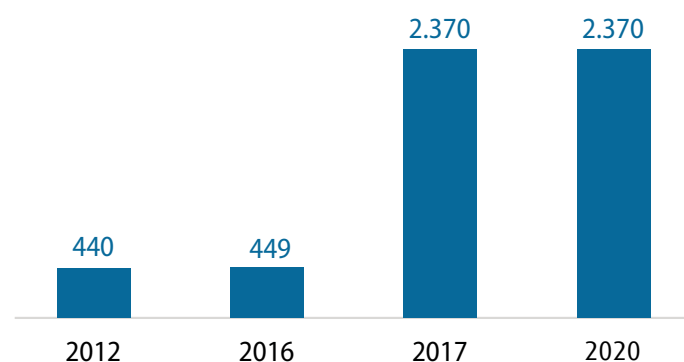
- Tính đến cuối năm 2012, Vinapharm tăng vốn thêm 210 tỷ đồng, nâng tổng số vốn điều lệ từ 230 tỷ đồng (năm 2010) lên 440 tỷ đồng.

- Tính đến 07/12/2016, Vinapharm tăng vốn thêm 9 tỷ đồng, nâng tổng số vốn điều lệ lên 449 tỷ đồng.

- Tính đến cuối năm 2017, Vinapharm chuyển đổi mô hình hoạt động từ công ty TNHH một thành viên do Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ sang mô hình công ty cổ phần từ ngày 08/12/2016, nâng tổng số vốn điều lệ từ 449 tỷ đồng lên 2.370 tỷ đồng.

- Từ năm 2018 đến nay, Vinapharm không thực hiện đợt tăng vốn điều lệ nào.

Vốn điều lệ (tỷ đồng)

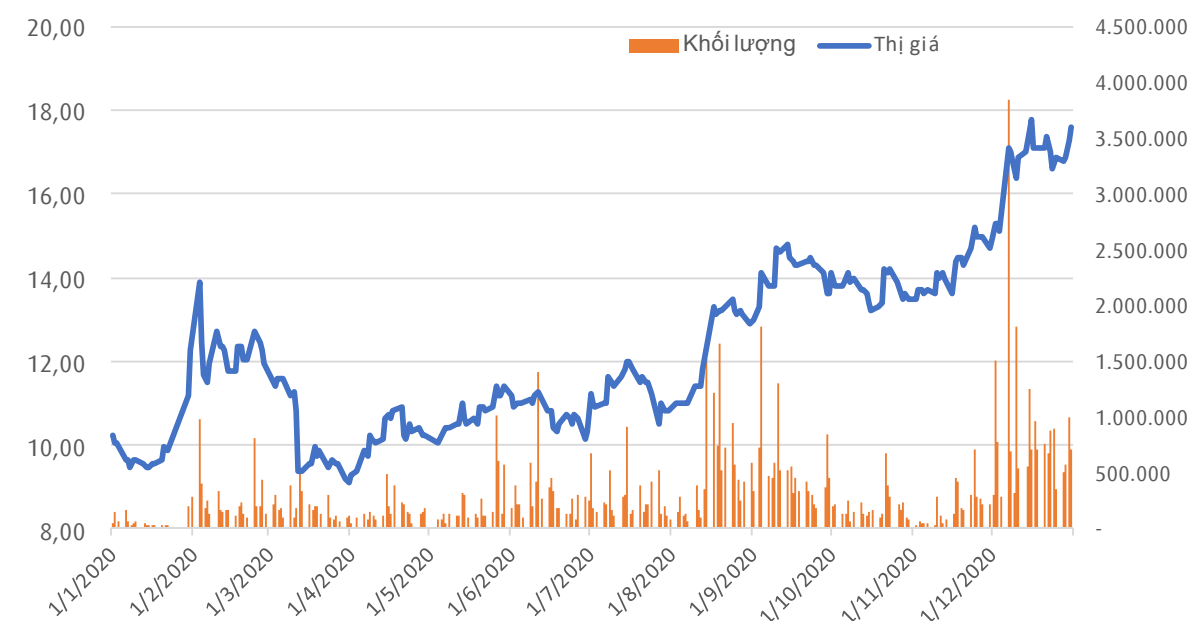


Tổng số cổ phần

Tính đến hết ngày 31/12/2020, Vinapharm đã phát hành 237.000.000 cổ phiếu trong đó:

- Số cổ phần phổ thông: 237.000.000 cổ phiếu
- Số cổ phần ưu đãi: 0 cổ phiếu
- Số cổ phần đang lưu hành: 237.000.000 cổ phiếu
- Số cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng

Tình hình cổ phiếu DVN trong năm 2020



STT	Tiêu chí	Đơn vị tính	Năm 2020
1	Giá đầu năm (02/01/2020)	đồng	10.020
2	Giá cuối năm (31/12/2020)	đồng	17.600
3	Tăng trưởng cổ phiếu DVN năm 2020	đồng	7.580 (75,6%)
4	Giá cao nhất	đồng	17.800
5	Giá thấp nhất	đồng	9.060
6	Khối lượng khớp lệnh trung bình ngày	cổ phiếu	326.279

QUẢN TRỊ CÔNG TY



BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2020 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2021

A. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG NĂM 2020

B. KẾ HOẠCH MỤC TIÊU NĂM 2021

A. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG NĂM 2020

Hội đồng quản trị Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP gồm 05 thành viên:

STT	Họ và tên	Chức danh
1	Ông Lê Văn Sơn	Chủ tịch Hội đồng quản trị
2	Ông Đinh Xuân Hấn	Thành viên Hội đồng quản trị Tổng Giám đốc
3	Bà Hàn Thị Khánh Vinh	Thành viên Hội đồng quản trị Phó tổng Giám đốc
4	Bà Nguyễn Hồng Nhung	Thành viên Hội đồng quản trị
5	Ông Trần Anh Vương	Thành viên Hội đồng quản trị

Trong năm 2020 các hoạt động của Hội đồng quản trị đã tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật và quy định tại Điều lệ được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 thông qua. HĐQT, Ban điều hành cùng tập thể CBCNV và các đơn vị thành viên đã nỗ lực phấn đấu vượt qua khó khăn và đã đạt được những kết quả tương đối cao.

I. CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Năm 2020 Hội đồng quản trị đã tổ chức 04 phiên họp và thực hiện lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản, ban hành 169 Nghị quyết và 33 Quyết định liên quan để quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Tổng công ty, chủ yếu tập trung vào các nhóm vấn đề sau:

1. Các nghị quyết, quyết định về việc ủy quyền Người đại diện quản lý phần vốn của Tổng công ty tại các doanh nghiệp có vốn góp của Tổng công ty và tiếp tục thực hiện quy chế quản lý Người đại diện theo ủy quyền quản lý phần vốn của Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP tại các doanh nghiệp có vốn góp của Tổng công ty. Các Nghị quyết về việc trả lời Người đại diện vốn của Tổng công ty tại các doanh nghiệp có cổ phần vốn góp của Tổng công ty.
2. Nghị quyết về việc tài trợ chi phí tiếp nhận, mua bảo hiểm, bảo quản hàng hóa, trang thiết bị, vật tư y tế phòng, chống dịch Covid-19.
3. Nghị quyết về việc thuê đơn vị tư vấn “lập hồ sơ xin cấp phép xả thải ra môi trường” và “lập báo cáo quan trắc môi trường” tại 12 Ngõ Tắt Tố, Văn Miếu, Đống Đa, Hà Nội.
4. Nghị quyết về việc thuê đơn vị có chức năng về PCCC theo quy định để thiết kế và thi công lắp đặt hệ thống PCCC cho tòa nhà hiện chưa được trang bị hệ thống PCCC tại trụ sở văn phòng Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP.
5. Nghị quyết về tạm dừng triển khai thực hiện “Dự án đầu tư nâng công suất nghiên cứu tương đương sinh học tại Trung tâm nghiên cứu và phát triển KHCN Dược”.
6. Nghị quyết về các hợp đồng góp vốn của Công ty cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex tại Tòa nhà 45 Võ Thị Sáu, Quận 1, TP. HCM.
7. Nghị quyết về quá trình quản lý, sử dụng và hợp tác kinh doanh cơ sở nhà đất 95 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội.
8. Nghị quyết về việc bán, cho thuê căn hộ, văn phòng tại 60B Nguyễn Huy Tường.
9. Nghị quyết về mua cổ phiếu để duy trì tỷ lệ sở hữu tại Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha.



II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Trong năm 2020, Hội đồng quản trị Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP đã thực hiện đầy đủ các quyền và trách nhiệm được giao, cụ thể:

- Các cuộc họp Hội đồng quản trị, việc lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản được thực hiện đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.
- Các thành viên Hội đồng quản trị tham dự/ ủy quyền tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị, trả lời phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản và thực hiện nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị phù hợp quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng công ty và theo quyết định của Hội đồng quản trị về việc phân công nhiệm vụ cho từng thành viên Hội đồng quản trị.

III. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ GIÁM SÁT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỚI TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC

Thông qua cơ chế giám sát, đánh giá và báo cáo định kỳ, Hội đồng quản trị đánh giá Tổng Giám đốc và Ban điều hành đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của Pháp luật hiện hành, Điều lệ Tổng công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, cụ thể:

- Hội đồng quản trị thông qua Ban kiểm soát nắm bắt được tình hình hoạt động của Tổng công ty, từ đó kịp thời đưa ra được các giải pháp, kiến nghị hữu ích hỗ trợ cho Ban điều hành.
- Giám sát công tác điều hành hoạt động kinh doanh năm 2020 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông: Tổng doanh thu hợp nhất đạt 5.410 tỷ đồng, Lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 238 tỷ đồng.
- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 vào ngày 28/05/2020.
- Thực hiện việc chi trả cổ tức bằng tiền năm 2019.

IV. THỰC HIỆN CHI TRẢ TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT NĂM 2020

Trong năm 2020, việc chi trả tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc và Thư ký Tổng công ty được thực hiện theo đúng quy định tại Điều 6 Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP ngày 28/05/2020.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH 2020

1. TÌNH HÌNH CHUNG NĂM 2020

Với mức tăng trưởng GDP 2,91%, Việt Nam được đánh giá giá thuộc nhóm tăng trưởng dương cao nhất thế giới giữa bối cảnh nền kinh tế toàn cầu rơi vào suy thoái sâu nhất do ảnh hưởng của đại dịch Covid - 19 kể từ đợt đại khủng hoảng năm 1929-1933. Thành tựu này cũng cho thấy sự nỗ lực đáng ghi nhận của cả hệ thống chính trị trong thực hiện mục tiêu kép - vừa ngăn chặn, phòng chống dịch bệnh, vừa duy trì tăng trưởng kinh tế.

Chỉ số giá tiêu dùng CPI được kiểm soát ở mức 2,32%, đạt mục tiêu Quốc hội đề ra. Trong 05 năm trở lại đây, chỉ số này luôn được kiểm soát ở mức dưới 4%. Các chuyên gia kinh tế đánh giá cao nội lực kinh tế của Việt Nam khi liên tiếp 4 năm đứng trong top 10 quốc gia có mức tăng trưởng cao nhất thế giới. Thu hút dòng vốn đầu tư nước ngoài tiếp tục tăng cao, FDI năm 2020 là 28,53 tỷ USD.

Tuy không chịu ảnh hưởng lớn như các doanh nghiệp thuộc lĩnh vực dịch vụ, vận tải, kho bãi, nhưng các doanh nghiệp dược của Việt Nam cũng có một năm thực sự khó khăn khi có đến 90% nguyên liệu để sản xuất thuốc được nhập khẩu từ nước ngoài, trong đó chủ yếu từ Trung Quốc và Ấn Độ. Tiến độ nhập hàng chậm trễ nửa năm đến một năm. Bên cạnh đó, tiến độ của các hoạt động như thẩm định GMP cho các nhà máy, đặc biệt là các nhà máy đạt tiêu chuẩn GMP – EU, GMP – PICs, quá trình chuyển giao công nghệ cho sản phẩm mới,... cũng bị cản trở do việc di chuyển của các chuyên gia và đối tác bị hạn chế bởi dịch bệnh; Xuất khẩu cũng chậm lại do ảnh hưởng của dịch bệnh tại thị trường xuất khẩu.

Bên cạnh những khó khăn chung do ảnh hưởng của đại dịch Covid 19, tình hình bão lũ tại Miền Trung, các doanh nghiệp thành viên của Tổng công ty trong năm 2020 còn gặp nhiều khó khăn do:

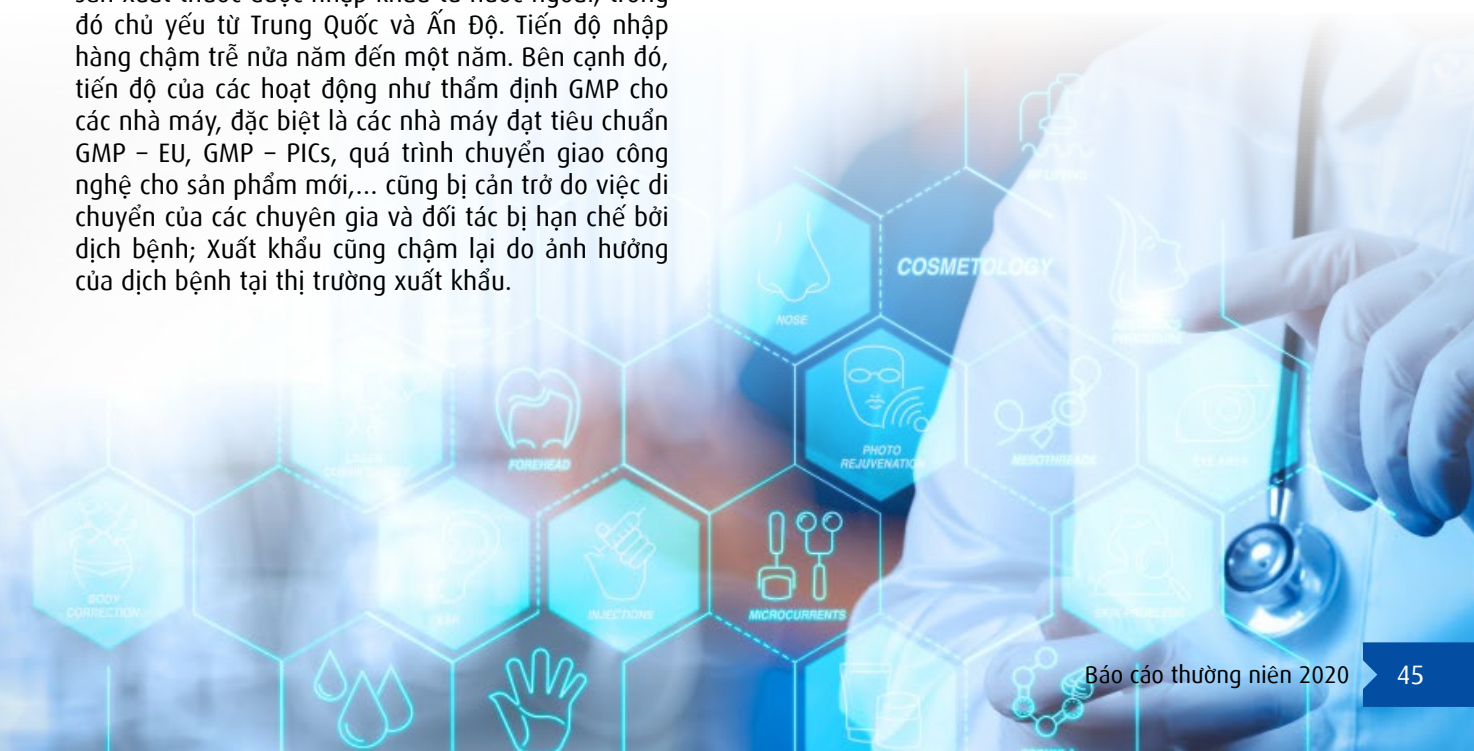
- Việc cấp, gia hạn và duy trì số đăng ký bị chậm trễ rất nhiều; Rất ít thuốc được cấp mới, gia hạn và/hoặc duy trì số đăng ký dẫn đến nhiều mặt hàng của các doanh nghiệp không có số đăng ký để sản xuất, nhập khẩu. Hàng nhập khẩu phải lưu kho số lượng lớn làm tăng chi phí vốn và chi phí lưu kho, có những trường hợp phải nhập khẩu dự trữ với lượng cơ sở lớn trước khi hết hạn số đăng ký để đấu thầu nhưng không trúng thầu dẫn đến phải hủy hàng số lượng lớn khi hết hạn.

- Việc kê khai lại giá thuốc còn nhiều bất cập, nhất là phải buộc so sánh thuốc cùng loại tiêu thụ trong khu vực, thuốc nhập khẩu mà không quy định về tiêu chí kỹ thuật tương ứng.

- Tình trạng bất bình đẳng đối với công nợ của các bệnh viện công rất lớn và kéo dài rất nhiều so với thời gian mời thầu.

- Việc áp mã vào thuế suất trong xuất nhập khẩu thuốc và nguyên liệu làm thuốc còn nhiều bất cập, không công bằng giữa đơn vị sản xuất thuốc trong nước và đơn vị sản xuất thuốc nước ngoài làm tăng giá thuốc trong nước, giảm tính cạnh tranh, ảnh hưởng trực tiếp đến người bệnh.

- Đơn hàng nhập khẩu các hoạt chất sản xuất thuốc bị kiểm soát để sản xuất do quy định Danh mục thuốc được sản xuất thuộc nhóm chứa hoạt chất cấm dùng trong 1 số ngành lĩnh vực (Ví dụ: Ofloxacin, Ciprofloxacin, Metronidazol, Chloramphenicol...) chưa được giải quyết nên doanh nghiệp không có nguyên liệu để sản xuất thuốc.



2. KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2020

2.1. Kết quả kinh doanh tổng hợp

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	TH 2019	KH 2020	TH 2020	So sánh (%)	
					So với NT	So với KH
1	Tổng doanh thu	263.395	190.147	275.267	104,5%	144,8%
2	Lợi nhuận trước thuế	173.046	121.798	178.563	103,2%	146,6%

- **Tổng doanh thu:** Tổng doanh thu tổng hợp của Tổng công ty năm 2020 đạt 275,3 tỷ đồng, bằng 104,5% so với năm trước và bằng 144,8% kế hoạch năm 2020.

- **Lợi nhuận trước thuế:** Lợi nhuận trước thuế tổng hợp năm 2020 đạt 178,6 tỷ đồng, bằng 103,2% so với năm trước và bằng 146,6% kế hoạch năm 2020.

Lợi nhuận trước thuế theo báo cáo tài chính tổng hợp của Tổng công ty tăng trưởng 3,2% so với năm trước và vượt 46,6% so với kế hoạch năm 2020 nguyên nhân chính là do:

+ Trong năm 2020 nhiều doanh nghiệp có cổ phần vốn góp lớn của Tổng công ty đã tiết giảm chi phí, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và đưa ra quyết định chi trả cổ tức cao hơn dự kiến như Công ty CP Dược phẩm Sanofi Synthelabo Việt Nam, Công ty CP Dược phẩm OPC, Công ty CP Dược phẩm Trung ương 3...

+ Doanh thu từ lãi tiền gửi tăng do Tổng công ty tiếp tục cân đối dòng tiền, lựa chọn kỳ hạn dài hơn và lãi suất gửi tiền cao hơn để tối ưu hóa thu nhập tiền gửi có kỳ hạn.

2.2. Kết quả kinh doanh hợp nhất

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	TH 2019	KH 2020	TH 2020	So sánh %	
					Với NT	Với KH
1	Tổng doanh thu	5.796.960	5.853.569	5.409.980	93,3%	92,4%
2	Phần lãi trong công ty liên doanh, liên kết	148.115	128.330	151.316	102,2%	117,9%
3	Lợi nhuận trước thuế	241.486	216.170	238.032	98,6%	110,1%

Tổng doanh thu theo báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng công ty đạt thấp hơn so với thực hiện năm 2019 (giảm 6,7%) và chưa đạt kế hoạch đề ra (đạt 92,4%) nguyên nhân chính là do:

- Các công ty con và công ty liên kết của Tổng công ty đã gặp nhiều khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh như đề cập tại phần tình hình chung.

- Một số công ty thay đổi cơ cấu sản phẩm, giảm các mặt hàng có giá trị cao nhưng biên lợi nhuận thấp.

Lợi nhuận trước thuế theo báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 của Tổng công ty vượt kế hoạch được giao 10%. Nguyên nhân là do chi phí tài chính (chi phí lãi vay) trong năm giảm mạnh so với dự kiến đồng thời các doanh nghiệp thành viên cũng đã thực hiện các biện pháp tiết giảm chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.



3. ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CHÍNH NĂM 2020

3.1. Quản lý phần vốn Nhà nước và vốn của Tổng công ty đầu tư tại các doanh nghiệp

Quản lý phần vốn Nhà nước tại Tổng công ty và vốn của Tổng công ty đầu tư vào các doanh nghiệp thành viên được thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật và Điều lệ, quy định của Tổng công ty. Bảo toàn và phát triển vốn Nhà nước và vốn của các cổ đông. Hệ số bảo toàn vốn năm 2020 đạt 1,03 lần.

Lãnh đạo Tổng công ty và Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại các doanh nghiệp thành viên luôn tích cực hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp. Trong bối cảnh nền kinh tế gặp nhiều khó khăn, bất ổn do dịch Covid-19, 100% các Công ty con của Tổng công ty đều có tăng trưởng lợi nhuận so với năm 2019.

3.2. Công tác thoái vốn Nhà nước

Tổng công ty đã nghiêm túc, chủ động, tích cực thực hiện việc thoái vốn Nhà nước tại Tổng công ty theo Quyết định 908/QĐ-TTg ngày 29/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ và Văn bản số 580/VPCP – ĐMDN ngày 23/01/2021 của Văn phòng Chính phủ về việc gia hạn thời gian thực hiện Quyết định 908/QĐ – TTg, các chỉ đạo của Bộ Y tế và các quy định của pháp luật.

Hiện nay, Bộ Y tế đang xem xét để phê duyệt Chứng thư thẩm định giá và Phương án thoái vốn Nhà nước tại Tổng công ty.

3.3. Công tác phòng chống dịch bệnh Covid – 19

Tổng công ty và các đơn vị thành viên đã thực hiện nghiêm túc, có trách nhiệm các chỉ thị của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban chỉ đạo Quốc gia phòng chống dịch bệnh COVID – 19, Bộ Y tế về việc phòng, chống dịch bệnh COVID – 19 theo chủ trương “chống dịch như chống giặc”, đặc biệt là tham gia, chỉ đạo, đôn đốc, phối hợp với các công ty thành viên trong việc: Dự trữ quốc gia về thuốc, trang thiết bị y tế, khẩu trang,...; Tăng cường sản xuất, xuất nhập khẩu thuốc, nguyên liệu làm thuốc, trang thiết bị y tế, khẩu trang, nước rửa tay đáp ứng theo đơn đặt hàng của các cơ sở khám chữa bệnh và nhu cầu của nhân dân.

Với tinh thần chung tay cùng với Chính phủ và nhân dân cả nước nỗ lực phòng, chống và đẩy lùi dịch bệnh Covid-19. Trong vai trò là Tổng công ty duy nhất của ngành Dược, để góp phần giảm tải các thủ tục hành chính và thực hiện tiếp nhận, bảo quản, cấp phát nhanh chóng, kịp thời vật tư, thiết bị y tế và thuốc phòng chống dịch, Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP đã đề xuất và được Bộ Y tế chấp thuận việc Tổng công ty tài trợ toàn bộ chi phí tiếp nhận, lưu kho, bảo quản, chi phí bảo hiểm và các chi phí khác liên quan đến bảo quản hàng hóa, trang thiết bị, vật tư y tế phòng, chống dịch Covid-19 và tiếp tục duy trì cho đến khi hết dịch theo Quyết định 1372/QĐ-BYT ngày 26/3/2020. Ngoài ra Tổng công ty cũng phối hợp với các công ty thành viên, bằng các hoạt động thiết thực đóng góp và tài trợ các vật tư y tế cần thiết cho công tác phòng chống Covid-19 tại các địa phương và đơn vị. Những việc làm và đóng góp Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP cùng với các doanh nghiệp và tổ chức khác trong xã hội tạo thành sức mạnh cộng hưởng, chung sức đồng lòng cùng Chính phủ và nhân dân cả nước vượt qua giai đoạn khó khăn và chiến thắng đại dịch.

Với những việc làm và thành tích đã đạt được, Tổng công ty và 07 công ty thành viên (*Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương CPC1, Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương Codupha, Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha, Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương 2, Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế Việt Nam, Công ty cổ phần Hóa Dược Việt Nam và Công ty cổ phần Sanofi Việt Nam*) đã được Bộ trưởng Bộ Y tế tặng Bằng khen trong công tác phòng, chống dịch Covid – 19 tại Quyết định số 20/QĐ-BYT ngày 05/01/2021 của Bộ Y tế.

3.4. Triển khai đầu tư xây dựng Hệ thống phân phối

Tổng công ty đã báo cáo Bộ Y tế Đề án phát triển Hệ thống phân phối và đề nghị Bộ Y tế xem xét chấp thuận chủ trương đầu tư để Tổng công ty triển khai thực hiện.

Tổng công ty đang làm việc với các tổ chức tín dụng để tìm kiếm nguồn vốn đầu tư hiệu quả cho dự án.

3.5. Mở rộng hoạt động nghiên cứu BABE

Trong năm 2020, hoạt động nghiên cứu BABE của Tổng công ty gặp nhiều khó khăn, chưa hoàn thành được mục tiêu đề ra. Nguyên nhân chủ yếu là do ảnh hưởng trực tiếp của dịch Covid-19 dẫn đến khó khăn trong việc tuyển người tình nguyện, nhập thuốc mẫu, và do những khó khăn trong việc cấp mới, gia hạn, duy trì số đăng ký của các công ty khách hàng, việc hạn chế trong số lượng hoạt chất phải thực hiện thử tương đương sinh học theo quy định hiện hành,...

Do sự thay đổi của Luật Phòng cháy, chữa cháy và các văn bản hướng dẫn thi hành, do các khó khăn được nêu ở trên, ngày 06/8/2020, Hội đồng quản trị đã ban hành Nghị quyết tạm dừng triển khai thực hiện dự án “Đầu tư nâng cao chất lượng nghiên cứu tương đương sinh học tại Trung tâm nghiên cứu và phát triển khoa học công nghệ Dược” để xem xét lại địa điểm đầu tư và đánh giá lại hiệu quả dự án.

3.6. Thực hiện các nội dung tăng cường hợp tác giữa Vinapharm và Sanofi

Trong năm 2020, Vinapharm và Sanofi đã có nhiều trao đổi, tăng cường mối quan hệ hợp tác sâu rộng. Sanofi đã hỗ trợ tích cực cho Vinapharm trong việc xây dựng Đề án đầu tư hệ thống phân phối. Đồng thời, theo đề nghị của Vinapharm, Sanofi đã đồng ý tiếp nhận và miễn phí toàn bộ chi phí bảo quản hàng hóa, trang thiết bị, vật tư y tế phòng, chống dịch Covid-19.

3.7. Thực hiện các nhiệm vụ khác

Hoạt động phòng, chống bão lũ và ủng hộ phòng chống bão lũ tại Miền Trung

Ngay khi có dự báo bão, lũ lịch sử tại miền Trung năm 2020, Tổng công ty đã thông báo cho các công ty thành viên và chỉ đạo Người đại diện vốn tại các đơn vị thực hiện ngay các biện pháp phòng chống bão lũ, đảm bảo an toàn cho người, tài sản và hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Tổng công ty đã ủng hộ cho Văn phòng thường trực BCH phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn – Bộ Y tế và Ban bảo vệ chăm sóc sức khỏe Trung ương tổng cộng 410 cơ sở thuốc phục vụ công tác phòng chống thiên tai tại các tỉnh Miền Trung bị ảnh hưởng bão lũ với tổng giá trị khoảng 2 tỷ đồng.

Các hoạt động khác

Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao luôn được Ban lãnh đạo Tổng công ty quan tâm đầu tư phát triển để nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động.

Những năm qua Tổng công ty cũng rất tích cực trong công tác hoạt động xã hội cộng đồng, công tác từ thiện, chăm lo cho những người có hoàn cảnh khó khăn. Tổng công ty cũng đã tổ chức chuyển đi thiện nguyện, trao tặng áo ấm, chăn ấm, thuốc và vật tư y tế cho trường học, trạm y tế các xã vùng cao thuộc huyện Sapa, tỉnh Lào Cai.

Tổng công ty và các doanh nghiệp thành viên tích cực triển khai các công tác hướng tới lễ kỉ niệm 50 năm thành lập Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP (1971 - 2021).

B. KẾ HOẠCH MỤC TIÊU NĂM 2021

I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH NĂM 2021

Năm 2021 kinh tế Việt Nam được nhiều tổ chức quốc tế dự báo sẽ bước vào thời kỳ “bật tăng” sau đại dịch khi tăng trưởng “vọt” lên mức 6-7% và vượt mục tiêu Quốc hội đề ra. Tuy vậy, những dự báo này đều gắn chặt với giả định “phụ thuộc rất nhiều vào việc khống chế dịch bệnh trên toàn cầu cũng như việc giới thiệu các vaccine trong bối cảnh các quốc gia đang đối mặt với các đợt lây nhiễm nghiêm trọng hơn cũng như sự xuất hiện các chủng virus mới lây lan mạnh hơn”.

Thị trường kinh doanh được phẩm trong nước hiện nay cạnh tranh rất gay gắt, trong đó đặc biệt cạnh tranh về giá sẽ dẫn tới hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp giảm sút.

Hoạt động sản xuất kinh doanh của các công ty thành viên vẫn bị ảnh hưởng do phụ thuộc rất lớn vào nguồn nguyên liệu, hàng hóa nhập khẩu, việc đăng ký mới, gia hạn và duy trì số đăng ký vẫn là vấn đề đáng lo ngại và thậm chí có thể dẫn đến việc đình trệ trong hoạt động sản xuất kinh doanh của một số doanh nghiệp.

II. CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2021

Với các thông tin dự báo như trên và trên cơ sở báo cáo kế hoạch năm 2021 của các công ty thành viên, Tổng công ty Dược Việt Nam - CTPC dự kiến một số chỉ tiêu kế hoạch năm 2021 như sau:

Chỉ tiêu kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2021

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2020		Kế hoạch 2021		So với TH năm trước (%)	
		Tổng hợp	Hợp nhất	Tổng hợp	Hợp nhất	Tổng hợp	Hợp nhất
1	Tổng doanh thu và thu nhập	275.267	5.409.980	268.801	5.420.478	97,7%	100,2%
2	Phần lãi trong công ty liên doanh, liên kết		151.316	-	75.527	-	49,9%
3	Lợi nhuận trước thuế	178.563	238.032	193.052	152.897	108,1%	64,2%

Một số giả định quan trọng ảnh hưởng lớn tới kết quả kinh doanh năm 2021:

(1) Kế hoạch kinh doanh Tổng hợp:

- Doanh thu tổng hợp của Tổng công ty năm 2021 được giả định không bao gồm doanh thu từ chuyển nhượng bất động sản thuộc sở hữu của Tổng công ty tại dự án 60B Nguyễn Huy Tưởng và không tiếp tục cho Công ty Sông Hồng thuê tại 95 Láng Hạ.

- Công ty Cổ phần Dược phẩm Sanofi Synthelabo Việt Nam (SSV) dự kiến chi trả cổ tức trong năm 2021 bằng với thực hiện năm 2020.

- Thu nhập từ lãi tiền gửi năm 2021 dự kiến tương đương 90% số liệu năm 2020 do dự kiến bằng số dư dòng tiền trung bình năm 2021 nhân với lãi suất trung bình 5,5%/năm (Số dư dòng tiền trung bình đã tính tới tiền thuê đất thực hiện dự án HTPP 181 tỷ đồng).

(2) Kế hoạch kinh doanh Hợp nhất:

- Công ty Cổ phần Dược phẩm Sanofi Synthelabo Việt Nam đã dừng sản xuất từ tháng 9/2020 và chuyển toàn bộ số đăng ký sang nhà máy của Công ty Cổ phần Sanofi Việt Nam nên dự kiến lợi nhuận năm 2021 của SSV ghi nhận trên Báo cáo tài chính hợp nhất giảm mạnh so với năm 2020 (chỉ còn 12% so với thực hiện năm 2020).

- Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương 3 tiếp tục đặt Kế hoạch lợi nhuận 2021 thận trọng (chỉ khoảng 50% so với thực hiện năm 2020).

III. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CẦN THỰC HIỆN

01

Quản lý phần vốn Nhà nước và vốn của Tổng công ty đầu tư tại các doanh nghiệp thành viên

Quản lý phần vốn Nhà nước tại Tổng công ty và vốn của Tổng công ty đầu tư vào các doanh nghiệp thành viên theo đúng các quy định của pháp luật và điều lệ, quy định của Tổng công ty. Bảo toàn và phát triển vốn Nhà nước và vốn của Tổng công ty đầu tư vào các doanh nghiệp.

02

Công tác thoái vốn Nhà nước

Nghiêm túc, tích cực thực hiện việc thoái vốn Nhà nước tại Tổng công ty theo Quyết định 908/QĐ-TTg ngày 29/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ và Văn bản số 580/VPCP – ĐMDN ngày 23/01/2021 của Văn phòng Chính phủ về việc gia hạn thời gian thực hiện Quyết định 908/QĐ – TTg, các chỉ đạo của Bộ Y tế và các quy định của pháp luật.

03

Triển khai đầu tư xây dựng Hệ thống phân phối

Theo sát, tích cực làm việc, thúc đẩy Bộ Y tế xem xét chấp thuận chủ trương đầu tư.

Triển khai thực hiện đầu tư xây dựng Hệ thống phân phối sau khi được Bộ Y tế, Đại hội đồng cổ đông thông qua.

04

Công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc, đầy đủ chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 trong tình hình mới, các chỉ đạo của Bộ Y tế, Cục Quản lý Dược về việc chuẩn bị nguồn cung nguyên vật liệu, hàng hóa để đáp ứng nhu cầu sản xuất, xuất khẩu và công tác phòng chống dịch.

Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ tiếp nhận, bảo quản hàng hóa, trang thiết bị, vật tư y tế phòng, chống dịch Covid-19 theo Quyết định 1372/QĐ-BYT ngày 26/03/2020 và Quyết định 1726/QĐ-BYT ngày 15/04/2020. Phối hợp với Vụ Kế hoạch Tài chính, Bộ Y tế và các đơn vị thành viên trong việc điều chuyển hàng hóa và thanh, quyết toán kinh phí bảo quản, chi phí bảo hiểm hàng hóa, trang thiết bị vật tư phòng chống dịch và tổng hợp báo cáo Bộ Y tế.

05

Thực hiện các nội dung tăng cường hợp tác giữa Vinapharm và Sanofi

Tiếp tục hợp tác trong việc hoàn thiện, triển khai dự án đầu tư xây dựng Hệ thống phân phối của Tổng công ty, hợp tác phân phối sản phẩm tại Việt Nam cũng như trao đổi về cơ hội chuyển giao các sản phẩm mà Tập đoàn Sanofi không có kế hoạch tiếp tục sản xuất tại Việt Nam.

06

Thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm khác

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Về tổ chức quản lý

- Hoàn thiện các quy trình, quy chế hoạt động phù hợp với tình hình thực tế và các qui định pháp luật hiện hành.

- Chú trọng công tác quản trị nhân sự, có kế hoạch đào tạo, nâng cao trình độ năng lực cán bộ của các phòng ban chuyên môn.

- Tổ chức tập huấn các văn bản pháp luật mới liên quan đến hoạt động và các kỹ năng cần thiết cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

2. Về công tác đầu tư và công bố thông tin

2.1. Về đầu tư tài chính và công bố thông tin

- Tăng cường quản lý, giám sát hoạt động của Người đại diện phần vốn cũng như hiệu quả vốn đầu tư của Tổng công ty tại các doanh nghiệp thành viên.

- Thực hiện mua thêm cổ phần của các doanh nghiệp thành viên có kế hoạch phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để đảm bảo lợi ích của Tổng công ty.

- Công bố thông tin đầy đủ, chính xác và kịp thời theo quy định của Pháp luật.

2.2. Về đầu tư xây dựng Hệ thống phân phối và khai thác các quỹ đất

- Khảo sát các khu đất có thể triển khai đầu tư xây dựng dự án, làm việc với các nguồn tài trợ vốn để triển khai thực hiện dự án ngay sau khi được Bộ Y tế, Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Cập nhật tình hình, theo sát các chỉ đạo của các cơ quan quản lý Nhà nước để triển khai đổi tên trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và xây dựng kế hoạch khai thác hiệu quả các khu đất đất của Tổng công ty.

3. Về công tác tài chính kế toán

- Lập kế hoạch dòng tiền chi tiết, cân đối nguồn vốn để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và đảm bảo đầy đủ, kịp thời tài chính cho các hoạt động đầu tư kinh doanh của Tổng công ty.

4. Về khoa học công nghệ

- Tìm kiếm cơ hội hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước để mở rộng hoạt động nghiên cứu BABE của Tổng công ty.

- Tích cực triển khai áp dụng Công nghệ thông tin trong các hoạt động của Tổng công ty và các công ty thành viên.

- Tiếp tục thực hiện và cải tiến các quy trình ISO phiên bản 9001:2015.

Trên đây là báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020, kế hoạch hoạt động năm 2021 của Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCF.

Xin trân trọng cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH


Lê Văn Sơn



BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ 2016-2021 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NHIỆM KỲ 2021-2026

- A. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ 2016-2021 (TỪ 27/11/2016)
- B. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2021 - 2026

A. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ 2016-2021 (TỪ 27/11/2016)

Hội đồng quản trị Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP nhiệm kỳ 2016 – 2021 được bầu tại Đại hội đồng cổ đông lần đầu vào ngày 27/11/2016, bao gồm 05 thành viên:

STT	Họ và tên	Chức danh
1	Ông Lê Văn Sơn	Chủ tịch Hội đồng quản trị
2	Ông Đinh Xuân Hấn	Thành viên Hội đồng quản trị Tổng Giám đốc
3	Bà Hàn Thị Khánh Vinh	Thành viên Hội đồng quản trị Phó tổng Giám đốc
4	Bà Nguyễn Hồng Nhung	Thành viên Hội đồng quản trị
5	Ông Trần Anh Vương	Thành viên Hội đồng quản trị

Trong nhiệm kỳ, Hội đồng quản trị không có thay đổi về nhân sự. Hội đồng quản trị Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP đã thực hiện đúng, đầy đủ các quyền và trách nhiệm được giao, cụ thể:

- Các cuộc họp Hội đồng quản trị, việc lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản được thực hiện đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.
- Các thành viên Hội đồng quản trị đã thực hiện nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị phù hợp quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng công ty và theo quyết định của Hội đồng quản trị về việc phân công nhiệm vụ cho từng thành viên Hội đồng quản trị. Trong nhiệm kỳ 2016 – 2021 (Từ ngày 27/11/2016) HĐQT đã tổ chức 19 phiên họp và ban hành tổng cộng 416 nghị quyết, 88 quyết định về những vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT.

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU KINH DOANH VÀ MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC NHIỆM KỲ 2016 - 2021

Hoạt động của Tổng công ty nhiệm kỳ năm 2016-2021 trong bối cảnh ngoài khó khăn như các doanh nghiệp trong nước nói chung và doanh nghiệp ngành dược nói riêng. Tổng công ty còn gặp phải một số khó khăn khác mà gần như duy nhất trong nước không có doanh nghiệp nào gặp phải:

Tổng công ty mẹ cổ phần hóa sau các công ty con và các công ty thành viên (thời kỳ này giai đoạn này quy mô vốn của Tổng công ty ở các công ty thành viên đa số còn lại dưới 30% vốn điều lệ - chỉ có 3 công ty con: Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương CPC1, Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương Codupha và Công ty cổ phần Dược Trung ương 3 Tổng công ty nắm giữ 65% vốn điều lệ). Do đó, việc khai thác lợi thế tiềm năng từ các công ty thành viên để xây dựng và thực hiện các mục tiêu chiến lược tương ứng với vị thế của Tổng công ty mẹ rất khó khăn và hạn chế, kể cả trong hoạt động đầu tư vào các dự án lớn và việc duy trì tỷ lệ phần vốn của Tổng công ty tại các công ty mà Tổng công ty có tỷ lệ góp vốn thấp.

Khi định giá để xác định giá trị khi cổ phần hóa thì vốn của Tổng công ty sau cổ phần hóa tăng lên gần 900 tỷ đồng so với giá trị thực tế sổ sách (do định giá các cổ phiếu của các công ty thành viên tăng lên), điều này gây áp lực về vốn, ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả kinh doanh.

Đầu năm 2017 Tổng công ty mới chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần. Ngày 30/6/2017, Tổng công ty thực hiện bàn giao từ công ty Nhà nước sang công ty cổ phần nhưng tháng 8 năm 2017 Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định trong đó quy định về thoái vốn tại Tổng công ty theo hai giai đoạn (Giai đoạn 1 đến 31/12/2017 thoái hết 35%, Giai đoạn 2 đến 2018 thoái hết phần còn lại) cho nên một loạt các mục tiêu kế hoạch đã được đề ra chậm được triển khai thậm chí có một số mục tiêu không thực hiện được. Một số chiến lược phát triển tại các công ty con cũng gặp khó khăn trong triển khai, tâm lý làm việc của một số cán bộ và người lao động cũng ít nhiều ảnh hưởng.

Đứng trước những khó khăn trên của Tổng công ty, nhưng với sự đoàn kết thống nhất, trách nhiệm, năng lực dự báo của Hội đồng quản trị đã đưa ra những định hướng mục tiêu chiến lược đúng đắn. Đồng thời sự chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị, sự quyết tâm đổi mới phương thức quản trị doanh nghiệp trong mọi hoạt động và sự năng động sáng tạo nỗ lực của Ban điều hành cùng với cán bộ nhân viên, đặc biệt sự tin tưởng ủng hộ của các Công ty con và các Công ty thành viên cũng như các đối tác chiến lược. Tổng công ty đã hoàn thành tương đối tốt các chỉ tiêu kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua hằng năm.

Hội đồng quản trị kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông một số kết quả quan trọng trong nhiệm kỳ 2016 – 2021 như sau:

1. KẾT QUẢ KINH DOANH

KẾT QUẢ KINH DOANH TỔNG HỢP

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Các chỉ tiêu	2017			2018			2019			2020			CAGR
	KH	TH	%TH/ KH	KH	TH	%TH/ KH	KH	TH	%TH/ KH	KH	TH	%TH/ KH	
Tổng doanh thu	293	159	54,3%	203	187	92,3%	272	263	96,8%	190	275	144,8%	20%
LNTT	26	27	103,8%	33	91	274,8%	93	173	186,1%	122	179	146,6%	88%
Cổ tức	-	-	-	-	3%	-	3%	4%	133,3%	4%	4%	100%	

(*) Năm 2017: Từ 8/12/2016 đến 31/12/2017

- Về kết quả kinh doanh, thực hiện theo quy định về ghi nhận doanh thu, lợi nhuận sau khi cổ phần hóa, doanh thu và lợi nhuận trước thuế năm đầu tiên hoạt động theo mô hình công ty cổ phần của Tổng công ty đạt lần lượt là 159 tỷ đồng và 27 tỷ đồng; Đến năm 2020, Tổng doanh thu đạt 275 tỷ đồng, Lợi nhuận trước thuế đạt 179 tỷ đồng tương ứng với mức tăng trưởng bình quân kép hàng năm là 20% và 88%.

- Cổ tức bình quân đạt 2,75%/năm.

KẾT QUẢ KINH DOANH HỢP NHẤT

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Các chỉ tiêu	2017 (*)			2018			2019			2020			CAGR
	KH	TH	%TH/ KH	KH	TH	%TH/ KH	KH	TH	%TH/ KH	KH	TH	%TH/ KH	
Tổng doanh thu	-	6.935	-	6.682	6.098	91,3%	6.329	5.797	91,6%	5.854	5.410	92,5%	-8%
LNTT	-	276	-	243	218	89,6%	218	241	110,8%	216	238	110,2%	-5%

(*) Năm 2017: Từ 8/12/2016 đến 31/12/2017

- Trong nhiệm kỳ 2016 - 2021, tổng doanh thu, lợi nhuận trước thuế hợp nhất của Tổng công ty có sự sụt giảm là do một số nguyên nhân quan trọng như sau:

+ Ảnh hưởng do các khó khăn chung của ngành dược:

• Đây là giai đoạn thực sự khó khăn đối với các doanh nghiệp ngành dược nói chung và các doanh nghiệp thành viên của Tổng công ty nói riêng trong việc phát triển thị trường đặc biệt trong vấn đề đăng ký mới, gia hạn và duy trì số đăng ký; Rất ít thuốc được cấp mới, gia hạn và duy trì số đăng ký dẫn đến nhiều mặt hàng của các doanh nghiệp không có số đăng ký để sản xuất, nhập khẩu; Hàng nhập khẩu, hàng sản xuất phải nhập khẩu, sản xuất với số lượng lớn do nguy cơ hết số đăng ký dẫn đến làm tăng chi phí vốn và chi phí lưu kho, có những trường hợp phải nhập khẩu, sản xuất dự trữ với lượng cơ số lớn để đấu thầu nhưng không trúng thầu dẫn đến phải hủy hàng số lượng lớn khi hết hạn.

• Bên cạnh đó là vấn đề thiếu và tăng giá nguyên liệu để sản xuất thuốc: 90% nguyên liệu để sản xuất thuốc được nhập khẩu từ nước ngoài, trong đó chủ yếu từ Trung Quốc và Ấn Độ. Thời gian qua, Trung Quốc với nỗ lực giảm thiểu tình trạng ô nhiễm đã đóng cửa nhiều nhà máy sản xuất lớn, đây cũng là một trong những nguyên nhân làm tăng giá hoạt chất đầu vào (API).

• Năm 2020, có đến 87% doanh nghiệp chịu tác động tiêu cực bởi dịch bệnh Covid-19 . Việc thẩm định GMP cho các nhà máy, đặc biệt là các nhà máy đạt tiêu chuẩn GMP – EU, GMP – PICs, quá trình chuyển giao công nghệ cho sản phẩm mới,... cũng bị cản trở do việc di chuyển của các chuyên gia và đối tác bị hạn chế bởi dịch bệnh; Xuất khẩu cũng chậm lại do ảnh hưởng của dịch bệnh tại thị trường xuất khẩu.

• Từ tháng 10/2019 các doanh nghiệp dược Việt Nam gặp nhiều khó khăn do quy định siết chặt về đấu thầu tập trung thuốc quốc gia với nhiều bất cập chưa được giải quyết. Các doanh nghiệp phải cạnh tranh khốc liệt bằng việc giảm giá bán để duy trì doanh số mảng ETC. Qua đó cũng ảnh hưởng không nhỏ tới lợi nhuận của các công ty.

+ Ảnh hưởng do một số yếu tố nội tại của Tổng công ty thay đổi:

• Về doanh thu: Do khó khăn trong việc đăng ký mới, gia hạn và duy trì số đăng ký dẫn đến việc thiếu hụt nguồn hàng trong đó có các mặt hàng chủ lực đóng góp phần lớn doanh số của các doanh nghiệp. Thêm vào đó, các công ty con của Tổng công ty đã thực hiện chuyển đổi từ hợp đồng mua bán sang hợp đồng ủy thác nhập khẩu, thay đổi cơ cấu sản phẩm (giảm tỷ trọng các sản phẩm có giá trị lớn nhưng biên lợi nhuận thấp). Do vậy, tổng doanh thu năm 2020 của Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương CPC1 và Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Codupha giảm so với tổng doanh thu ghi nhận năm 2017 lần lượt là 14% và 19%.

• Về lợi nhuận trước thuế: Do lợi nhuận của công ty con và một vài công ty liên kết của Tổng công ty có sự sụt giảm dẫn đến lợi nhuận trên báo cáo hợp nhất của Tổng công ty bị sụt giảm khoảng 10%.

2. Bảo toàn, phát triển vốn chủ sở hữu

STT	Chỉ tiêu	Năm 2017 *	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	CAGR
1	Tổng tài sản	2.439.942	2.496.418	2.597.302	2.676.257	3%
2	Vốn chủ sở hữu, trong đó:	2.394.507	2.480.769	2.577.261	2.655.308	4%
	Vốn điều lệ	2.370.000	2.370.000	2.370.000	2.370.000	0%

(*) Năm 2017: Từ 8/12/2016 đến 31/12/2017

Trong nhiệm kỳ 2016-2021, Tổng công ty không tăng vốn điều lệ, tăng trưởng bình quân kép của Tổng tài sản và vốn chủ sở hữu lần lượt là 3% và 4%.

3. ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CHIẾN LƯỢC

3.1. Xây dựng Hệ thống phân phối

Đến nay việc xây dựng hệ thống phân phối hiện đại chuyên nghiệp vẫn chưa thực hiện được. Và một trong những lí do là Tổng công ty phải dừng việc triển khai các dự án có quy mô đầu tư lớn trong khi chờ thoái vốn Nhà nước.

Tiến độ triển khai dự án đến thời điểm hiện tại như sau:

- Tổng công ty đã báo cáo Bộ Y tế Đề án phát triển Hệ thống phân phối và đề nghị Bộ Y tế xem xét chấp thuận chủ trương đầu tư để Tổng công ty triển khai thực hiện.
- Tổng công ty đã tiến hành khảo sát các khu đất và làm việc với các tổ chức tín dụng để tìm kiếm nguồn vốn đầu tư hiệu quả cho dự án.
- Tổng công ty cũng đã làm việc với các tập đoàn dược phẩm đa quốc gia và các công ty dược phẩm trong nước để sẵn sàng hợp tác phân phối sản phẩm khi dự án hoàn thành đi vào phân phối.

3.2. Mở rộng dự án Trung tâm Nghiên cứu tương đương sinh học BABE

Dự án đầu tư nâng công suất nghiên cứu tương đương sinh học tại Trung tâm nghiên cứu và phát triển KHCN Dược đã được Tổng công ty tiến hành triển khai sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 phê duyệt.

Do sự thay đổi của Luật Phòng cháy, chữa cháy và các văn bản hướng dẫn thi hành, các đơn vị tư vấn không thể triển khai thực hiện phương án thẩm duyệt thiết kế PCCC cho toàn bộ tòa nhà trụ sở văn phòng Tổng công ty tại 12 Ngô Tất Tố, phường Văn Miếu, quận Đống Đa, Hà Nội. Do vậy, phương án chuyển Trung tâm BABE từ 160 Tôn Đức Thắng về 12 Ngô Tất Tố là không khả thi.

Nhu cầu làm nghiên cứu BE giảm mạnh do các Doanh nghiệp hầu hết đã thực hiện xong với 12 hoạt chất yêu cầu bắt buộc làm BE (Thông tư 08/2010/TT-BYT đã triển khai 11 năm chưa được thay đổi). Bên cạnh đó do ảnh hưởng của Covid 19, do khó khăn trong việc cấp mới, gia hạn, duy trì số đăng ký.

Vì vậy, Ngày 06/8/2020, Hội đồng quản trị đã ra Nghị quyết tạm dừng triển khai thực hiện dự án “Đầu tư nâng công suất nghiên cứu tương đương sinh học tại Trung tâm nghiên cứu và phát triển khoa học công nghệ Dược” để xem xét lại địa điểm đầu tư và đánh giá lại hiệu quả dự án.

3.3. Phát triển vùng dược liệu

Hiện nay, nhu cầu sử dụng dược liệu và thuốc từ dược liệu để chăm sóc sức khỏe của người dân ngày càng tăng và các doanh nghiệp ngày càng tham gia nhiều vào lĩnh vực sản xuất các sản phẩm từ dược liệu, trong khi đó nguồn dược liệu Việt Nam ngày càng cạn kiệt do khai thác quá mức thiếu sự bảo tồn và nuôi trồng. Do đó, tiềm năng để phát triển vùng dược liệu là rất lớn.

Tổng công ty đã nghiên cứu dự án tiềm khả thi phát triển vùng dược liệu. Cũng như việc xây dựng hệ thống phân phối, việc tạm dừng triển khai dự án phát triển vùng dược liệu là do Tổng công ty phải dừng triển khai các dự án có quy mô đầu tư lớn trong quá trình thoái vốn Nhà nước tại Tổng công ty.

Phát triển vùng dược liệu sẽ tiếp tục là một trong những mục tiêu được Tổng công ty xác định và triển khai trong nhiệm kỳ HĐQT 2021 – 2026.

3.4. Quản lý phần vốn góp của Tổng công ty tại các công ty thành viên

Trong giai đoạn 2016-2021, hoạt động chủ yếu của Tổng công ty vẫn là hoạt động quản lý phần vốn góp của của Tổng công ty tại các công ty thành viên nhằm bảo toàn vốn và duy trì có hiệu quả tỷ lệ góp vốn của Tổng công ty tại các đơn vị thành viên. Giá trị đầu tư dài hạn tại thời điểm 31/12/2020 là 1.764 tỷ đồng (tăng trưởng 16% so với thời điểm chính thức chuyển sang công ty cổ phần ngày 07/12/2016).

Tổng công ty đã thực hiện được một nhiệm vụ rất quan trọng là duy trì được tỷ lệ phần vốn của Tổng công ty tại các công ty thành viên (mặc dù trong giai đoạn này là có sự cạnh tranh mua bán sáp nhập tăng tỷ lệ sở hữu vốn giữa các công ty với nhau rất khốc liệt dẫn đến sự thay đổi chủ sở hữu và cơ cấu vốn).

Đặc biệt là việc ký kết hợp đồng hợp tác chiến lược với Sanofi và tăng cường sự hợp tác với các công ty thành viên khác. Ngày 10/11/2017, dưới sự chứng kiến của đại diện lãnh đạo Bộ Y tế - Thứ trưởng Trương Quốc Cường, Tổng công ty đã tiến hành ký kết hoàn thành Hợp đồng hợp tác chiến lược với Tập đoàn dược phẩm Sanofi – một trong những tập đoàn dược phẩm hàng đầu thế giới sở hữu nhiều công thức biệt dược gốc với danh mục đa dạng trên 150 loại sản phẩm, bao gồm các sản phẩm kê toa, không kê toa và vắc-xin,... Công ty cổ phần Dược phẩm Sanofi – Synthelabo Việt Nam luôn là doanh nghiệp có hiệu quả hoạt động cao nhất trong danh mục đầu tư của Tổng công ty. Tổng công ty là doanh nghiệp duy nhất trong khu vực Đông Nam Á có mối quan hệ hợp tác chiến lược toàn diện (từ năm 1993) với Tập đoàn dược phẩm Sanofi.

Bên cạnh đó, Tổng công ty định kỳ tổ chức Hội nghị cung cấp các thông tin thị trường, cập nhật chính sách pháp luật mới cho Người đại diện phần vốn của Tổng công ty và lãnh đạo các doanh nghiệp thành viên; Cùng với Hiệp hội các doanh nghiệp Dược Việt Nam và các doanh nghiệp thành viên đề xuất, kiến nghị các cơ quan quản lý Nhà nước tháo gỡ vướng mắc mà các doanh nghiệp đang gặp phải; Hỗ trợ hoạt động quản lý doanh nghiệp thành viên một cách chuyên nghiệp, góp phần gia tăng hiệu quả vốn đầu tư của Tổng công ty tại các công ty thành viên với mục tiêu gia tăng giá trị vốn hóa, giá trị cổ phiếu DVN và cổ tức cho các cổ đông.

3.5. Đầu tư, khai thác hiệu quả các tài sản trên đất và lợi thế vị trí địa lý các quỹ đất mà Tổng công ty đang được quyền sử dụng

3.5.1. Dự án 95 Láng Hạ

Luật Nhà ở số 65/2014/QH13 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2015 và Nghị định 101/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 về cải tạo, xây dựng nhà chung cư có những bất cập dẫn đến làm chậm quá trình triển khai thực hiện dự án.

Tổng công ty đã nhiều lần gửi văn bản và tổ chức các buổi làm việc với Liên danh Công ty CP Tài chính Đất Việt và Công ty CP Đầu tư xây dựng Sông Hồng để đề nghị tìm kiếm giải pháp, phối hợp đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện dự án.

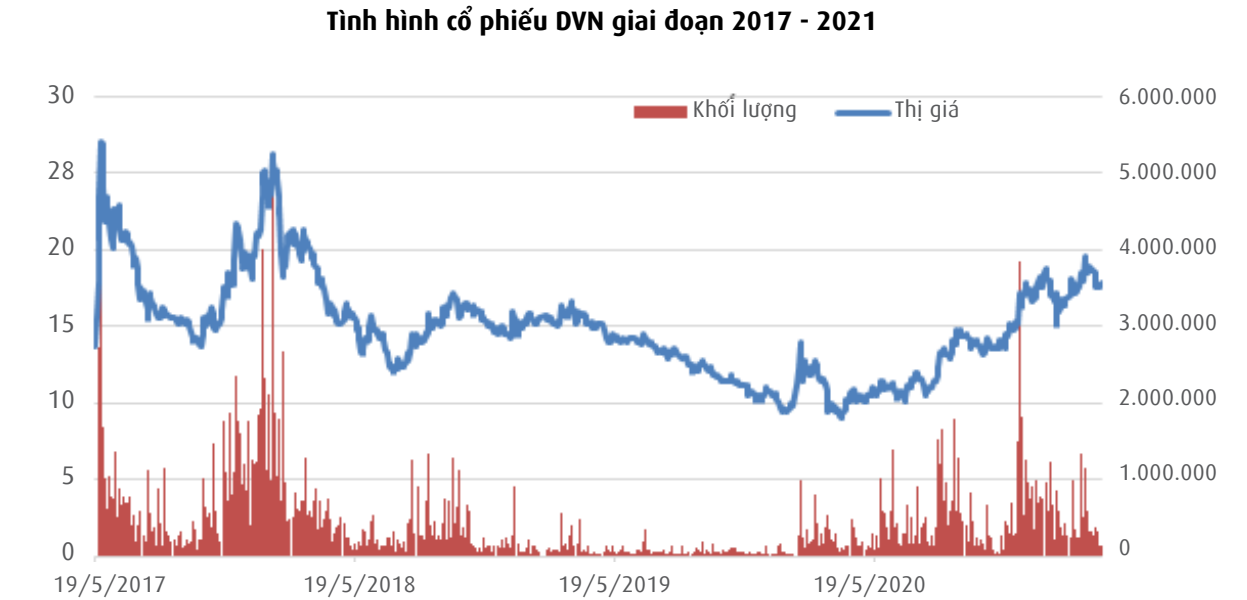
3.5.2. Dự án tại Khu đất số 178 Điện Biên Phủ, Quận 3, TP HCM

Sau khi chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, Tổng công ty đã triển khai thực hiện các thủ tục đổi tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sang tên Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP theo quy định để thực hiện các thủ tục đầu tư dự án. Sở TNMT TP. Hồ Chí Minh hiện đang xem xét giải quyết việc đổi tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại khu đất 178 Điện Biên Phủ theo đề xuất của Tổng công ty.

Hội đồng quản trị đã ban hành Nghị quyết số 151/2020/NQ/TCTD – HĐQT ngày 04/12/2020 về việc cho thuê văn phòng tại 178 Điện Biên Phủ, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh của Công ty cổ phần Dược phẩm Trung ương Codupha.

4. LÀ DOANH NGHIỆP ĐỨNG ĐẦU TRONG TOP 10 DOANH NGHIỆP ĐẠI CHÚNG QUY MÔ LỚN THỰC HIỆN TỐT CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ MINH BẠCH 2018-2019

Sau khi được giao dịch trên sàn giao dịch Upcom (từ ngày 19/5/2017), Tổng công ty thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ công bố thông tin theo quy định. Tổng công ty đã được Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội đánh giá là doanh nghiệp đứng đầu trong top 10 doanh nghiệp đại chúng quy mô lớn thực hiện tốt công bố thông tin và minh bạch 2018-2019.



Cổ phiếu DVN được giao dịch trên sàn Upcom từ ngày 19/5/2017 với giá 13.680 đồng. Tính đến hết phiên giao dịch ngày 31/3/2021, cổ phiếu DVN đã có 970 phiên giao dịch và hiện đang có giá 17.800 đồng/cổ phần, tăng trưởng 30% so với giá phiên giao dịch đầu tiên, tương đương với tốc độ tăng trưởng về giá và vốn hóa khoảng 7,27%/năm.

Năm 2017, làn sóng thoái vốn các doanh nghiệp Nhà nước đã tạo ra một xu hướng tăng với hầu hết các cổ phiếu thuộc diện thoái vốn trên sàn giao dịch chứng khoán tại Việt Nam, trong đó có DVN. Chỉ sau hơn 2 tháng giao dịch, DVN tăng lên mức cao nhất 27.000 đồng/cổ phiếu vào ngày 26/5/2017 và đây cũng là giá cao nhất trong lịch sử giao dịch của cổ phiếu. Tuy nhiên, ngược với xu hướng tăng của thị trường chung, cổ phiếu DVN liên tục giảm giá mạnh trong quý 3 năm 2017 để chạm đến mức thấp nhất năm vào ngày 16/10 ở giá 13.700 đồng trước khi hồi phục trở lại vùng giá 19 - 20.000 đồng vào cuối năm này. Năm 2017 cũng ghi nhận lượng giao dịch cổ phiếu DVN lớn nhất với khoảng 605 nghìn đơn vị được giao dịch mỗi phiên. Kể từ năm 2018 đến hết năm 2019, do thị trường chứng khoán đi xuống, cổ phiếu DVN cũng liên tục suy giảm cả về giá trị và giao dịch và đã về đến gần mệnh giá vào cuối năm 2019. Thanh khoản trung bình năm 2018 khoảng 473 nghìn đơn vị mỗi phiên, giảm 22% so với năm 2017, thanh khoản trung bình năm 2019 giảm mạnh 88% về chỉ còn khoảng 59 nghìn đơn vị mỗi phiên.

Cổ phiếu DVN đạt mức thấp nhất lịch sử cùng bối cảnh thị trường tài chính, chứng khoán Việt Nam cũng như thế giới bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi đại dịch Covid-19, chạm mức dưới mệnh giá 9.100 đồng/cổ phiếu vào ngày 31/3/2020. Tuy nhiên, cũng kể từ đây, thị trường chứng khoán hồi phục cùng kì vọng về cổ phiếu hàng đầu ngành dược Việt Nam khiến cho DVN chính thức hình thành mức giá đáy và hồi phục đi lên. Kết thúc năm 2020, cổ phiếu DVN đạt mức giá 17.800, tăng trưởng ấn tượng 73% trong năm về giá trị và 456% về thanh khoản.

Trong quý 1 năm 2021, đà hồi phục của cổ phiếu DVN tiếp tục diễn ra khá vững vàng và đã có thời điểm cổ phiếu chạm đến gần mốc 20.000 đồng/cổ phần vào đầu tháng 3.

5. NGHIÊM TÚC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ THOÁI VỐN NHÀ NƯỚC TẠI TỔNG CÔNG TY THEO CHỈ ĐẠO CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ VÀ BỘ Y TẾ

Ngày 24/8/2017 Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP nhận được Quyết định số 1232/QĐ – TTg ngày 17/8/2017 phê duyệt danh mục doanh nghiệp có vốn Nhà nước thực hiện thoái vốn giai đoạn 2017 – 2020.

Trong giai đoạn 2017-2020, Tổng công ty luôn nỗ lực sát sao và tuân thủ nghiêm túc các yêu cầu chỉ đạo của Bộ Y tế, nhưng đến nay việc thoái vốn Nhà nước tại Tổng công ty vẫn đang trong quá trình thực hiện.

Ngày 29/6/2020 Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định 908/QĐ-TTg và ngày 23/01/2021 Văn phòng Chính phủ ra văn bản số 580/VPCP – ĐMDN về việc gia hạn thời gian thực hiện Quyết định 908/QĐ – TTg, tiếp tục thực hiện thoái vốn đến hết năm 2021.

Hiện nay, Bộ Y tế đang xem xét để phê duyệt Chứng thư thẩm định giá và Phương án thoái vốn Nhà nước tại Tổng công ty.

6. CÁC NHIỆM VỤ KHÁC

Tổng công ty là đơn vị tài trợ chi phí tiếp nhận, mua bảo hiểm, bảo quản hàng hóa, trang thiết bị, vật tư y tế phòng, chống dịch Covid-19, chung tay cùng Bộ Y tế trong việc trao tặng một số vật tư y tế cho ban chỉ đạo phòng, chống dịch covid-19 cho một số tỉnh phía Bắc trong đợt bùng phát dịch lần thứ ba. Tổng công ty cũng phối hợp với BCH Đoàn Thanh niên cơ quan Bộ Y tế trao tặng một số quà tặng cho cơ sở y tế và Đoàn Thanh niên Sở Y tế tỉnh Hòa Bình, Đoàn Thanh niên TP. Hòa Bình để triển khai các hoạt động tình nguyện vì sức khỏe cộng đồng cho người dân địa phương.

Bên cạnh đó, Tổng công ty cũng tổ chức các hoạt động thiện nguyện tại những địa phương còn khó khăn (Chương trình thiện nguyện “Nắng ấm vùng cao” trao tặng chăn ấm, áo ấm, thuốc, vật tư y tế cho người dân, học sinh, Trạm Y tế xã Thanh Bình, Huyện SaPa, tỉnh Lào Cai tháng 10/2020); Ủng hộ 410 cơ sở thuốc phục vụ công tác phòng chống thiên tai tại các tỉnh Miền Trung bị ảnh hưởng bão lũ với tổng giá trị hơn 2 tỷ đồng.

II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ GIÁM SÁT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỚI TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CÁN BỘ ĐIỀU HÀNH KHÁC

Thông qua cơ chế giám sát, đánh giá và báo cáo định kỳ, Hội đồng quản trị đánh giá Tổng giám đốc và Ban điều hành đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ Tổng công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, cụ thể:

- Hội đồng quản trị thông qua Ban kiểm soát nắm bắt được tình hình hoạt động của Tổng công ty, từ đó kịp thời đưa ra được các giải pháp, kiến nghị hữu ích hỗ trợ cho Ban điều hành.
- Giám sát công tác điều hành hoạt động kinh doanh theo các chỉ tiêu kế hoạch hoạt động kinh doanh và các nhiệm vụ trọng tâm được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên.
- Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên theo đúng quy định.
- Thực hiện việc chi trả cổ tức bằng tiền năm 2017, 2018, 2019 theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

III. THỰC HIỆN CHI TRẢ TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT

Trong nhiệm kỳ I (2016 - 2021), việc chi trả tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc và Thư ký Tổng công ty được thực hiện theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên của Tổng công ty Dược Việt Nam – CTCP.



B. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2021 - 2026

I. MỘT SỐ THÔNG TIN DỰ BÁO VÀ TRIỂN VỌNG PHÁT TRIỂN

Cơ quan Nghiên cứu Kinh tế (EIU) dự báo Việt Nam sẽ vẫn là một trong những nền kinh tế phát triển nhanh nhất trong khu vực ASEAN do có lợi thế sản xuất cạnh tranh. EIU kì vọng Việt Nam sẽ là một trong những quốc gia chính trong khu vực được hưởng lợi từ sự gián đoạn chuỗi cung ứng toàn cầu do chiến tranh thương mại Mỹ - Trung gây ra.

Hiệp định Tự do Thương mại EU-Việt Nam (EVFTA) bắt đầu có hiệu lực từ tháng 7/2020 sẽ cho phép các công ty châu Âu nhập khẩu, bán thuốc cho các đơn vị phân phối và bán buôn tại Việt Nam, đồng thời được phép tham gia đấu thầu trực tiếp vào các bệnh viện công. EVFTA và Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) sẽ cùng thúc đẩy hoạt động đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực dược.

Theo IQVIA* nhận định, toàn bộ thị trường dược Việt Nam được dự báo sẽ đạt mức tăng trưởng CAGR 8,9% ($\pm 2.2\%$) trong giai đoạn 2019-2024.

Nhu cầu thuốc generic sẽ tiếp tục tăng, phần lớn do các chiến lược mua sắm thuốc của phân khúc y tế công, các chính sách chi trả bảo hiểm y tế và việc mở rộng hơn nữa mức độ bao phủ của bảo hiểm y tế. Các sản phẩm sinh phẩm tương tự và các sinh phẩm sao chép (biocopy) có giá rẻ hơn sẽ chững lại trên thị trường.

Mặc dù là ngành được nhiều tổ chức trong nước và quốc tế dự đoán có dư địa tăng trưởng tốt nhưng các doanh nghiệp dược Việt Nam vẫn sẽ tiếp tục gặp nhiều khó khăn trong các vấn đề về nguồn nguyên liệu, đăng ký mới, gia hạn và duy trì số đăng ký để sản xuất, kinh doanh.

II. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NHIỆM KỲ 2021-2026

Theo Chương trình phát triển công nghiệp dược, dược liệu sản xuất trong nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kèm theo Quyết định 376/QĐ – TTg ngày 17/3/2021,

Trên cơ sở các thông tin dự báo thị trường cũng như tiềm lực phát triển của Tổng công ty,

Hội đồng quản trị đã dự kiến chiến lược phát triển nhiệm kỳ 2021-2026 và các nhiệm vụ cần triển khai như sau:

1. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC

Trở thành Tổng công ty đầu tư và phân phối dược phẩm, vắc xin – sinh phẩm y tế hàng đầu tại Việt Nam và ngang tầm khu vực.

Năm 2030 chiếm lĩnh 20% thị phần phân phối dược phẩm tại Việt Nam.

2. MỤC TIÊU CỤ THỂ ĐẾN HẾT NĂM 2025

2.1. Mục tiêu đến hết năm 2025

Dự kiến kết quả kinh doanh Tổng hợp đến năm 2025

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Chưa bao gồm HTPP (*)		HTPP	Đã bao gồm HTPP	
		Tổng hợp	CAGR		(**)	CAGR
1	Tổng doanh thu	296.598	1,5%	1.791.038	2.087.636	49,9%
2	Lợi nhuận trước thuế	213.317	3,6%	-76.985	136.332	-5,3%

Dự kiến kết quả kinh doanh Hợp nhất đến năm 2025

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Chưa bao gồm HTPP (*)		HTPP	Đã bao gồm HTPP	
		Tổng hợp	CAGR		(**)	CAGR
1	Tổng doanh thu	7.454.572	6,6%	1.791.038	9.245.610	11,3%
2	Lợi nhuận trước thuế	369.072	9,4%	-76.985	292.087	4,4%

Dự kiến doanh thu và lợi nhuận trước thuế của HTPP đến năm 2030 lần lượt là: 8.058 tỷ đồng, 280 tỷ đồng.

Một số giả định quan trọng:

(*) Đối với hoạt động kinh doanh trực tiếp chưa bao gồm HTPP

- Số liệu kế hoạch năm 2021 được lập trên cơ sở số liệu kế hoạch của Tổng công ty và các đơn vị thành viên;
- Từ năm 2022 - 2025 tỷ lệ tăng trưởng Doanh thu, Lợi nhuận từ công ty con/liên kết (không tính SVN) lần lượt là 7%, 8%, 9%, 10%. Giả định này được căn cứ theo tài liệu Dự báo thị trường giai đoạn 2020-2024 của IQVIA và kỳ vọng tăng trưởng của các công ty thành viên. Tuy nhiên các giả định này có thể thay đổi tùy thuộc vào tình hình kiểm soát dịch bệnh, các chính sách của cơ quan quản lý nhà nước cũng như sự ủng hộ của Chính phủ và Bộ Y tế với ngành dược Việt Nam;
- Nhà máy Công ty SSV đã dừng hoạt động từ tháng 9 năm 2020 và chuyển toàn bộ số đăng ký sang Nhà máy Công ty SVN, do vậy trong năm 2021 Tổng công ty sẽ ghi nhận lợi nhuận từ SSV trên báo cáo hợp nhất chỉ 10 tỷ so với mức 82 tỷ năm 2020. Tổng công ty sẽ thực hiện mua tiếp 15% cổ phần của SVN vào cuối năm 2022 khi nhận được cổ tức của SSV;
- Doanh thu từ cổ tức của công ty con và liên kết chiếm khoảng 90% tổng doanh thu từ cổ tức, đồng thời số liệu này sẽ bị điều chỉnh giảm tương ứng trên báo cáo hợp nhất do vậy nên không xem xét mức biến động doanh thu từ cổ tức trên báo cáo hợp nhất.

() Đối với hệ thống phân phối**

- Dự án hệ thống phân phối được chia thành 2 giai đoạn và dự kiến được triển khai từ cuối năm 2021:
 - Giai đoạn 1 thực hiện xây dựng tại miền Nam bắt đầu từ cuối năm 2021 và hoàn thành đi vào hoạt động từ đầu quý IV năm 2023.
 - Giai đoạn 2 tại khu vực miền Bắc thực hiện xây dựng từ năm 2024 tới năm 2025;
- Kể từ năm 2023 khi dự án HTPP đi vào hoạt động, doanh thu của Tổng công ty sẽ tăng nhanh, nhưng lợi nhuận sẽ chịu ảnh hưởng giảm do khi mới đi vào khai thác, chi phí khấu hao và vận hành khá cao so với công suất khai thác.
- Tỷ lệ vốn tự có/vốn vay đầu tư HTPP là 30/70, chi phí lãi vay đang được xây dựng trên mức trung bình của thị trường. Tổng công ty đang làm việc với các tổ chức tín dụng để tìm kiếm nguồn vốn đầu tư hiệu quả cho dự án.
- Kể từ khi đi vào hoạt động Doanh thu sẽ tăng trưởng mạnh ở những năm đầu tiên, sau 6-7 năm Doanh thu sẽ tăng trưởng ổn định ở mức 5%/năm. Dự kiến tới năm 2030 Doanh thu, lợi nhuận trước thuế HTPP ước đạt lần lượt là 8.058 tỷ đồng và 280 tỷ đồng.

III. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CẦN THỰC HIỆN

01

XÂY DỰNG HỆ THỐNG PHÂN PHỐI

Tập trung triển khai đầu tư xây dựng và khai thác Hệ thống phân phối hiện đại, chuyên nghiệp hàng đầu tại Việt Nam; đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế, là đối tác phân phối sản phẩm dược phẩm, vắc - xin và sinh phẩm y tế của các Tập đoàn dược phẩm đa quốc gia và các doanh nghiệp sản xuất trong nước.

02

ĐẦU TƯ VÀ QUẢN LÝ PHẦN VỐN GÓP CỦA TỔNG CÔNG TY TẠI CÁC CÔNG TY

Rà soát, nghiên cứu, đánh giá và xem xét việc thoái vốn của Tổng công ty tại những công ty hoạt động kém hiệu quả nhằm thu hồi vốn đầu tư và sử dụng nguồn vốn này để đầu tư vào các công ty/dự án khác có hiệu quả cao hơn.

Nghiên cứu phương án để tăng tỷ lệ sở hữu tại các đơn vị thành viên có tốc độ tăng trưởng tốt, tỷ lệ cổ tức cao, định hướng phát triển bền vững.

Đồng thời Hội đồng quản trị và Ban điều hành sẽ tìm kiếm các cơ hội đầu tư vào các doanh nghiệp được ngoài danh mục các đơn vị thành viên hiện tại để tối ưu hóa hiệu quả sử dụng vốn và tận dụng các cơ hội đầu tư tốt trên thị trường.

03

MỞ RỘNG DỰ ÁN NGHIÊN CỨU TƯƠNG ĐƯƠNG SINH HỌC (BA/BE)

Tiếp tục nghiên cứu đầu tư nâng cấp xây dựng trung tâm thử tương đương sinh học BA/ BE lên thành trung tâm hiện đại ngang tầm khu vực để nâng cao vị thế thương hiệu Vinapharm.

Mời ASEAN hoặc cơ quan quản lý các nước SRA đánh giá công nhận trung tâm nghiên cứu sinh khả dụng/tương đương sinh học của thuốc nhằm đáp ứng nhu cầu nghiên cứu tương đương sinh học của doanh nghiệp trong và ngoài nước khi đăng ký lưu hành thuốc.

04

ĐẦU TƯ KHAI THÁC HIỆU QUẢ CÁC TÀI SẢN TRÊN ĐẤT VÀ LỢI THẾ VỊ TRÍ ĐỊA LÝ CÁC QUỸ ĐẤT MÀ TỔNG CÔNG TY ĐANG ĐƯỢC QUYỀN SỬ DỤNG

Xây dựng kế hoạch chi tiết để khai thác có hiệu quả các khu đất mà Tổng công ty đang quản lý.

05

THOÁI VỐN NHÀ NƯỚC TẠI TỔNG CÔNG TY

Tiếp tục thực hiện việc thoái vốn Nhà nước tại Tổng công ty theo Quyết định 908/QĐ-TTg ngày 29/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ và Văn bản số 580/VPCP – ĐMDN ngày 23/01/2021 của Văn phòng Chính phủ về việc gia hạn thời gian thực hiện Quyết định 908/QĐ – TTg, các chỉ đạo của Bộ Y tế và các quy định của pháp luật.

06

PHÁT TRIỂN VÙNG DƯỢC LIỆU

Tập trung triển khai nghiên cứu xây dựng dự án phát triển vùng dược liệu cụ thể phù hợp có giá trị tiềm năng đáp ứng với nhu cầu cho các nhà sản xuất thuốc từ dược liệu.

IV. MỘT SỐ GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI

1. PHÁT HUY HIỆU QUẢ CÁC NGUỒN LỰC

- Về nhân lực: Hoàn thiện, kiện toàn lại bộ máy tổ chức phù hợp với thực tế; Triển khai áp dụng các mô hình quản trị, quản lý hiện đại; Tăng cường công tác đào tạo, nâng cao chất lượng nhân sự, đổi mới phương pháp làm việc nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh, tối ưu năng suất lao động.

- Về tài chính:

Rà soát, xem xét và lập kế hoạch dòng tiền để nâng cao hiệu quả sử dụng, đáp ứng đủ tài chính cho các dự án đầu tư.

Tăng cường nắm bắt các thông tin thị trường phân tích đánh giá các cơ hội đầu tư.

2. TĂNG CƯỜNG HỢP TÁC QUỐC TẾ, HỢP TÁC VỚI SANOFI VÀ CÁC DOANH NGHIỆP THÀNH VIÊN KHÁC

- Tiếp tục thúc đẩy, tăng cường hợp tác với Sanofi cũng như các công ty dược đa quốc gia khác để tìm kiếm các cơ hội đầu tư, đặc biệt về vấn đề chuyển giao biệt dược gốc.

- Tiếp tục đẩy mạnh hợp lực đầu tư với các doanh nghiệp thành viên của Tổng công ty trong việc sản xuất các thuốc chuyển giao công nghệ, các thuốc có dạng bào chế công nghệ cao....

3. LIÊN TỤC CẬP NHẬT CÁC VĂN BẢN PHÁP LUẬT, CHÍNH SÁCH MỚI CỦA BỘ Y TẾ VÀ CÁC CƠ QUAN HỮU QUAN KHÁC

Bám sát chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Y tế và các vụ, cục có liên quan trong việc hướng dẫn triển khai thực hiện Chương trình phát triển công nghiệp dược, được liệu sản xuất trong nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Trong đó tập trung ưu tiên các nội dung, giải pháp về các chính sách ưu đãi đối với việc sản xuất, cung ứng thuốc chuyên khoa đặc trị, thuốc có dạng bào chế đặc biệt, nghiên cứu thuốc có nguồn gốc từ dược liệu Việt Nam mang thương hiệu quốc gia và quy hoạch hệ thống phân phối theo hướng chuyển nghiệp, hiện đại và hiệu quả.

4. NGHIÊN CỨU TRIỂN KHAI VÀ ỨNG DỤNG CÁC CÔNG NGHỆ SỐ VÀO CÁC HOẠT ĐỘNG THỰC TIỄN CỦA TỔNG CÔNG TY VÀ CÁC DOANH NGHIỆP THÀNH VIÊN; ÁP DỤNG CÁC TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG, KỸ THUẬT CAO, CÁC MÔ HÌNH QUẢN TRỊ HIỆN ĐẠI GÓP PHẦN TẠO RA CÁC GIÁ TRỊ BỀN VỮNG CỦA DOANH NGHIỆP

Với những kết quả đạt được trong nhiệm kỳ 2016 – 2021, trong nhiệm kỳ tới Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục củng cố năng lực quản trị, phát huy vai trò định hướng, chỉ đạo các hoạt động kinh doanh, đưa ra các giải pháp trọng tâm phù hợp và linh hoạt trong từng giai đoạn, thời điểm, hướng tới hoàn thành tốt các chỉ tiêu kinh doanh, đáp ứng sự phát triển của Tổng công ty và sự mong đợi của các Cổ đông.

Chúng tôi tin tưởng rằng cùng với sự đồng thuận, nhất trí cao của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc cùng toàn thể cán bộ, nhân viên Tổng công ty sẽ nỗ lực phấn đấu hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch năm 2021, chiến lược phát triển giai đoạn 2021 - 2026 với mục tiêu phát triển bền vững.

Thay mặt Hội đồng quản trị, Tôi xin gửi tới Quý cổ đông lời chúc sức khỏe, thành đạt và lời cảm ơn chân thành vì sự tin tưởng, đồng hành của Quý cổ đông với Tổng công ty.

Xin trân trọng cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Lê Văn Sơn



BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2020 VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2016-2021



I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2020

Trên cơ sở các quy định của pháp luật, Điều lệ của Tổng công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020, các Nghị quyết của Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát đã chủ động thực hiện nhiệm vụ, thay mặt cổ đông kiểm tra giám sát hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Tổng công ty. Các hoạt động tập trung chủ yếu thực hiện các nội dung công việc sau:

- Trong năm 2020 Ban Kiểm soát đã tổ chức 03 cuộc họp để tổ chức thực hiện nhiệm vụ theo các chức năng đã được quy định và thống nhất đánh giá hoạt động kinh doanh, hoạt động quản trị, điều hành và hoạt động kế toán tài chính của Tổng công ty năm 2020.

- Ban Kiểm soát đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và các cuộc họp giao ban định kỳ hàng tuần, hàng tháng với Ban lãnh đạo Tổng công ty để nắm vững tình hình hoạt động kinh doanh, những định hướng chiến lược kinh doanh, các giải pháp thực hiện và tham gia ý kiến đối với các nội dung của cuộc họp, đảm bảo các hoạt động kinh doanh của Tổng công ty tuân thủ luật pháp và Điều lệ của Tổng công ty.

- Kiểm tra và giám sát việc thực hiện các nội dung Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020; Việc ban hành và thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, Ban Điều hành. Giám sát việc tuân thủ Điều lệ, các quy chế quản lý nội bộ của Tổng công ty.

- Giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại các doanh nghiệp.

- Tham gia các công tác kiểm tra tại các đơn vị trực thuộc về thực hiện chính sách chế độ trong hoạt động kinh doanh, trong hạch toán kế toán, nhằm phát hiện và chấn chỉnh kịp thời những sai sót trong công tác quản lý của Tổng công ty.

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Xem xét báo cáo kết quả kinh doanh hàng quý và Báo cáo tài chính của Tổng công ty năm 2020.

- Tham gia xây dựng và có ý kiến để hoàn thiện đối với các quy trình nghiệp vụ, quy chế quản trị điều hành của Tổng công ty và giám sát việc thực hiện các quy trình, quy chế đã ban hành.

- Về kết quả giải quyết các kiến nghị của cổ đông: Trong năm 2020 Ban Kiểm soát không nhận được kiến nghị hoặc khiếu nại nào của cổ đông về tình hình hoạt động của Tổng công ty.



II. KẾT QUẢ KIỂM SOÁT THỰC HIỆN KẾ HOẠCH KINH DOANH VÀ QUẢN TRỊ ĐIỀU HÀNH CỦA TỔNG CÔNG TY NĂM 2020

1. VỀ KIỂM SOÁT CÔNG TÁC QUẢN TRỊ VÀ ĐIỀU HÀNH

a) Hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT)

Ban Kiểm soát chúng tôi thống nhất các nội dung đánh giá về công tác quản trị điều hành của HĐQT, Ban Tổng giám đốc trong Báo cáo của HĐQT đã trình Đại hội.

- Năm 2020 HĐQT đã tổ chức 04 phiên họp và lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản và đã ban hành 169 Nghị quyết, 33 Quyết định của HĐQT.

- HĐQT đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm quản lý của mình và tuân thủ pháp luật hiện hành, Điều lệ của Tổng công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Các nghị quyết của HĐQT được ban hành theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định và nội dung của các nghị quyết này tuân thủ các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Tổng công ty, và các quy định của pháp luật.

b) Hoạt động của Ban Điều hành

- Trong năm 2020, Ban Điều hành đã thực hiện các

hoạt động kinh doanh của Tổng công ty có hiệu quả và tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng công ty, các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT. Ban Kiểm soát không nhận thấy dấu hiệu bất thường nào trong hoạt động kinh doanh của Tổng công ty

c) Sự phối hợp hoạt động của Ban Kiểm Soát với HĐQT và Ban Điều hành

- Năm 2020 Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị, Ban Điều hành và các cán bộ quản lý đã duy trì sự phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích chung của Tổng công ty, của cổ đông và tuân thủ đầy đủ các qui định của pháp luật, Điều lệ và các quy chế nội bộ của Tổng công ty.

- Trong năm, Ban kiểm soát đã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ của mình theo quy định tại Điều lệ Tổng công ty. Ban điều hành đã gửi các báo cáo và tài liệu cho Ban Kiểm soát theo yêu cầu và theo quy định của Điều lệ Tổng công ty, các tài liệu và thông tin về các nghị quyết của HĐQT cũng được cung cấp đầy đủ, kịp thời, tạo điều kiện cho Ban kiểm soát thực hiện tốt nhiệm vụ của mình.

2. VỀ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH KINH DOANH:

2.1. Kết quả kinh doanh tổng hợp

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	TH 2019	KH 2020	TH 2020	So sánh (%)	
					So với NT	So với KH
1	Tổng doanh thu	263.395	190.147	275.267	104,5%	144,8%
2	Lợi nhuận trước thuế	173.046	121.798	178.563	103,2%	146,6%
3	Lợi nhuận sau thuế	172.841		178.529	103,3%	-

2.2. Kết quả kinh doanh hợp nhất

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	TH 2019	KH 2020	TH 2020	So sánh %	
					Với NT	Với KH
1	Tổng doanh thu	5.796.960	5.853.569	5.409.980	93,3%	92,4%
2	Phần lãi trong công ty liên doanh, liên kết	148.115	128.330	151.316	102,2%	117,9%
3	Lợi nhuận trước thuế	241.486	216.170	238.032	98,6%	110,1%
4	Lợi nhuận sau thuế	228.681		215.875	94,4%	-

3. VỀ VIỆC LỰA CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT ĐÃ LỰA CHỌN CÔNG TY TNHH ERNST & YOUNG VIỆT NAM THỰC HIỆN VIỆC SOÁT XÉT BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ VÀ KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2020.

4. VỀ THẨM TRA BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2020 VÀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC TÀI CHÍNH, KẾ TOÁN CỦA TỔNG CÔNG TY:

4.1. Bảng cân đối kế toán

Trên cơ sở kiểm tra số liệu và giải trình chi tiết của Ban lãnh đạo Tổng công ty tại Báo cáo tài chính hợp nhất, BCTC tổng hợp Công ty mẹ và Trung tâm Dược mỹ phẩm năm 2020, Chúng tôi đã kiểm soát tình hình tài chính của Tổng công ty và xem xét Báo cáo kiểm toán. Chúng tôi đồng ý với ý kiến của kiểm toán độc lập về các số liệu tài sản ngày 31/12/2020. Chúng tôi đã xem xét các biến động về tài sản, nguồn vốn và các khoản nợ trong kỳ trên BCTC hợp nhất với một số điểm nhận xét và lưu ý như sau:

Đơn vị: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Số kiểm toán 31/12/20	So với đầu năm	Nhận xét
TÀI SẢN NGẮN HẠN	3.943.433	11,9%	
Tiền và các khoản tương đương tiền	83.142	-30,1%	Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm giảm 36 tỷ đồng so với đầu năm (tương đương 30,1%) chủ yếu là biến động giảm tại Công ty Codupha. Biến động này phù hợp với hoạt động Codupha sử dụng tiền để tăng nhập hàng hóa cuối năm để chuẩn bị hàng hóa đáp ứng nhu cầu khách hàng theo kế hoạch năm 2021.
Đầu tư tài chính ngắn hạn	602.156	21,3%	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn tăng 105,7 tỷ đồng, tương đương 21,3%, chủ yếu là do các công ty tăng các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn.
Các khoản phải thu ngắn hạn	1.815.570	14,7%	Các khoản phải thu ngắn hạn tăng 14,7%. Trong đó phải thu ngắn hạn của khách hàng tăng 232 tỷ, tương đương 14,6%. Công nợ phải thu ngắn hạn tăng cao chủ yếu đến từ Công ty Codupha do Codupha tăng cường nhập và bán hàng cuối năm theo nhu cầu của khách hàng. Chúng tôi lưu ý Tổng công ty và các công ty con, đặc biệt là Codupha cần tiếp tục tăng cường công tác quản lý, thu hồi công nợ để giảm bị chiếm dụng vốn, giảm chi phí vốn và giảm thiểu rủi ro phát sinh nợ khó đòi.
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	1.668.607	14,6%	
Trả trước cho người bán ngắn hạn	70.604	52,4%	Các khoản trả trước cho người bán ngắn hạn tăng 24 tỷ đồng, tương đương 52,4%.
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	-19.347	23,3%	Dự phòng phải thu ngắn hạn tăng 3,6 tỷ đồng, tương đương 23,3% Chúng tôi lưu ý Tổng công ty và các công ty con cần tiếp tục có biện pháp tích cực thu hồi dứt điểm khoản phải thu, nâng cao hiệu quả kinh doanh.

Đơn vị: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Số kiểm toán 31/12/20	So với đầu năm	Nhận xét
Hàng tồn kho	1.414.631	7,6%	Giá trị hàng tồn kho cuối 2020 tăng 109 tỷ so với năm 2019 chủ yếu là việc Codupha tăng nhập hàng cuối năm để đảm bảo nhu cầu hàng hóa của các khách hàng ngay từ đầu năm.
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-12.724	-39,2%	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho giảm 8,1 tỷ đồng so với đầu năm. Tuy nhiên, chúng tôi lưu ý Tổng công ty và các công ty con cần quản lý chặt chẽ hàng tồn kho, triển khai các giải pháp đẩy mạnh công tác bán hàng, giảm rủi ro hàng chậm luân chuyển, giảm chất lượng dẫn tới phải lập dự phòng hàng tồn kho.
Tài sản ngắn hạn khác	40.657	26,2%	Tài sản ngắn hạn khác tăng 26,2% chủ yếu là thuế GTGT được khấu trừ tăng.
TÀI SẢN DÀI HẠN	2.159.703	-1,2%	
Các khoản phải thu dài hạn	102	-94,9%	
Tài sản cố định	321.897	-5,3%	
Tài sản cố định hữu hình	205.998	-7,1%	Giá trị TSCĐ hữu hình giảm chủ yếu do trích khấu hao theo quy định.
TSCĐ vô hình	115.899	-2,0%	
Tài sản dở dang dài hạn	37.995	43,6%	Tài sản dở dang tăng 11,5 tỷ đồng chủ yếu là chi phí đầu tư xây dựng kho của CPC1 tại Tân Tạo, TP. Hồ Chí Minh
Đầu tư tài chính dài hạn	1.764.352	-0,9%	

Đơn vị: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Số kiểm toán 31/12/20	So với đầu năm	Nhận xét
Đầu tư vào các công ty liên kết	971.353	3,6%	Giá trị các khoản đầu tư vào công ty liên kết (PP vốn chủ) tăng 33 tỷ đồng chủ yếu đến từ Công ty CP Dược Danapha do chuyển trái phiếu thành cổ phiếu.
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	833.526	1,4%	
Tài sản dài hạn khác	35.356	-5,9%	
Chi phí trả trước dài hạn	35.356	-5,9%	Chi phí trả trước dài hạn giảm 2,2 tỷ đồng, do phân bổ vào chi phí trong năm.
TỔNG TÀI SẢN	6.103.136	6,9%	
NỢ PHẢI TRẢ	3.194.219	10,6%	Nợ phải trả tăng 316,7 tỷ chủ yếu do tăng khoản phải trả ngắn hạn người bán
Nợ ngắn hạn	3.136.939	11,2%	
Phải trả người bán ngắn hạn	1.737.217	20,3%	Phải trả người bán ngắn hạn tăng 293 tỷ đồng chủ yếu đến từ Codupha do tăng cường nhập hàng cuối năm để đáp ứng nhu cầu KH.
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	58.114	-12,9%	
Vay ngắn hạn	1.229.484	1,6%	Vay ngắn hạn và nợ dài hạn đến hạn trả trong kỳ tăng 18,8 tỷ đồng.
Nợ dài hạn	57.280	-15,7%	
VỐN CHỦ SỞ HỮU	2.908.917	3,1%	
Vốn chủ sở hữu	2.908.917	3,1%	Vốn chủ sở hữu tăng 3,1%, tương đương 87,5 tỷ đồng do tích lũy từ lợi nhuận sau thuế của Tổng công ty và cổ tức bằng cổ phiếu.
Vốn góp của chủ sở hữu	2.370.000	0,0%	

Đơn vị: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Số kiểm toán 31/12/20	So với đầu năm	Nhận xét
Vốn khác của chủ sở hữu	57.739	142,4%	
Quỹ đầu tư phát triển	168.113	5,3%	Quỹ Đầu tư phát triển tăng 8,5 tỷ đồng
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	682.428	7,1%	Lợi nhuận sau thuế tăng 45,3 tỷ đồng
TỔNG NGUỒN VỐN	6.103.136	6,9%	

4.2. Báo cáo kết quả kinh doanh

Chúng tôi đồng ý với ý kiến của kiểm toán độc lập về kết quả kinh doanh năm 2020 và có một số nhận xét và lưu ý như sau:

Kết quả kinh doanh riêng của Tổng công ty đạt cao so với kế hoạch và năm trước, lợi nhuận trước thuế đạt 146,6% kế hoạch năm.

Với những khó khăn chung của nền kinh tế và tình hình dịch bệnh COVID19 diễn biến phức tạp, doanh thu hợp nhất đạt thấp hơn năm trước và kế hoạch, tuy nhiên lợi nhuận hợp nhất đạt 110% kế hoạch do nhiều công ty có nhiều biện pháp tiết giảm chi phí, giá thành và hoàn thành vượt mức chỉ tiêu lợi nhuận.

Đơn vị: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Số kiểm toán 2020	Thay đổi %	Nhận xét
Doanh thu thuần	5.311.210	-6,7%	Doanh thu thuần giảm 381 tỷ đồng, tương đương 6,7% so với năm 2019 chủ yếu là sự giảm sút doanh thu từ Công ty CP Dược phẩm Trung ương CPC1 và Công ty CP Dược phẩm Trung ương Codupha do thay đổi phương thức hạch toán hoạt động ủy thác (chỉ hạch toán phí ủy thác vào doanh thu, không hạch toán giá vốn) ngoài ra do dịch bệnh COVID 19 và những khó khăn chung của ngành cũng làm doanh số của các công ty giảm sút.
Giá vốn hàng bán	4.797.711	-7,7%	Giá vốn hàng bán giảm 7,7%, cao hơn mức giảm doanh thu. Chứng tỏ các công ty đã chú trọng các biện pháp giảm giá vốn hàng bán để nâng cao hiệu quả kinh doanh.

Đơn vị: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Số kiểm toán 2020	Thay đổi %	Nhận xét
Lợi nhuận gộp	513.498	4,0%	Lợi nhuận gộp tăng 4% so với năm 2019. Và tỷ lệ lợi nhuận gộp/Doanh thu cũng tăng từ 8,7% năm 2019 lên 9,7% năm 2020.
Doanh thu hoạt động tài chính	94.200	-5,8%	Doanh thu hoạt động tài chính giảm 5,8% so với năm 2019 do một số đơn vị trả cổ tức thấp hơn dự kiến và thấp hơn các năm trước.
Chi phí tài chính	127.496	28,8%	Chi phí tài chính tăng 28,5 tỷ, tương đương 28,8% so với năm trước.
Trong đó: Chi phí lãi vay	73.992	-12,5%	Chi phí lãi vay giảm 10,5 tỷ đồng, tương đương 12,5%.
Phần lãi trong công ty liên kết	151.316	2,2%	Phần lãi trong công ty liên kết tăng do hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp tăng. Tuy nhiên mức tăng còn thấp.
Chi phí bán hàng	258.770	-2,7%	Chi phí bán hàng giảm 7,3 tỷ đồng, tương đương giảm 2,7% so với năm 2019.
Chi phí quản lý doanh nghiệp	137.204	0,1%	Chi phí doanh nghiệp tương đương năm 2019.
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	235.544	-1,7%	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh giảm 4 tỷ đồng (1,7%) do doanh thu giảm và tiết giảm chi phí.
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	238.032	-1,4%	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế giảm 3,4 tỷ đồng. Tuy nhiên tỷ suất lợi nhuận thuần/doanh thu thuần năm 2020 cũng cao hơn so với năm 2019.
Lợi nhuận sau thuế	215.875	-5,6%	

4.3. Các chỉ số tài chính cơ bản

Đơn vị: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Đơn vị	Năm 2020	Năm 2019
1. Cơ cấu tài sản			
Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản (số cuối năm)	%	64,6%	61,7%
Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	35,4%	38,3%
2. Cơ cấu nguồn vốn			
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	52,3%	50,6%
Nguồn Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	47,7%	49,4%
3. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,80	0,78
Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1,26	1,25
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	4,1%	4,0%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/VCSH	%	7,5%	8,3%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	3,7%	4,0%
5. Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	3,56	3,80

+ Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn có xu hướng tăng lên. Tuy nhiên cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn tương đối hợp lý và cũng không có biến động lớn trong năm.

+ Khả năng thanh toán nhanh và khả năng thanh toán hiện hành năm 2020 tăng lên so với năm 2019. Trong đó, chỉ tiêu thanh toán hiện hành bằng 1,26 lần lớn hơn 1 cho thấy Tổng công ty có khả năng đảm bảo thanh toán tốt được các nghĩa vụ tài chính ngắn hạn.

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần năm 2020 tăng lên so với năm 2019. Tuy nhiên tỷ suất lợi nhuận/Vốn chủ sở hữu và Tỷ suất lợi nhuận/Tổng tài sản lại giảm sút. Tuy nhiên mức giảm không cao trong bối cảnh dịch bệnh và nhiều khó khăn chung của ngành.

+ Vòng quay hàng tồn kho giảm, tuy nhiên mức giảm không nhiều.

5. VỀ KIỂM SOÁT HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ, MUA SẮM CỦA TỔNG CÔNG TY

- Các hoạt động đầu tư góp vốn, mở rộng hợp tác vào các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh ngành được đều được Tổng công ty phân tích, đánh giá kỹ lưỡng, xây dựng phương án và trình cấp có thẩm quyền chấp thuận chủ trương trước khi thực hiện. Nhìn chung các hoạt động đầu tư trong năm 2020 đều có hiệu quả, bảo toàn và phát triển được vốn của Tổng công ty.
- Việc thực hiện các dự án đầu tư và mua sắm tài sản cố định tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định hiện hành về trình tự, thủ tục đầu tư xây dựng cơ bản, về thẩm quyền quyết định đầu tư, về đấu thầu, đấu giá,...

III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Nhìn chung các hoạt động của Tổng công ty trong năm 2020 tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật, Điều lệ của Tổng công ty, thực hiện đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Hoạt động kinh doanh riêng và hợp nhất năm 2020 đều có lãi và hiệu quả kinh doanh được nâng cao. Hệ số bảo toàn vốn năm 2020 đạt 1,03 lần.

Ban Kiểm soát kiến nghị Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc một số nội dung sau:

- Tập trung hoàn thành việc xây dựng Hệ thống phân phối của Tổng công ty và thực hiện các kiến nghị của các đơn vị tư vấn nhằm cải thiện cơ cấu vận hành hiện tại của Hệ thống phân phối của các công ty con, qua đó nâng cao hiệu quả hoạt động của các công ty và hiệu quả kinh doanh tổng hợp của Tổng công ty.
- Tổng công ty chỉ đạo và phối hợp với các công ty thành viên chủ động xây dựng phương án ứng phó với những ảnh hưởng tiêu cực của đại dịch Covid-19 đối với hoạt động sản xuất kinh doanh, có phương án đảm bảo nguồn cung nguyên liệu, nguồn hàng cho sản xuất kinh doanh và các biện pháp phòng chống dịch bệnh có hiệu quả.
- Tổng công ty và các công ty con cần có biện pháp thu hồi dứt điểm khoản công nợ đã phát sinh lâu ngày, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.
- Tổng công ty và các công ty con cần có các biện pháp quản lý chặt chẽ hàng tồn kho, đẩy mạnh công tác bán hàng, giảm rủi ro hàng chậm luân chuyển, giảm chất lượng.

IV. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2016-2021

1. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2016-2021

a) Về nhân sự

THÔNG TIN VỀ CÁC THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

TT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên Ban Kiểm soát	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Bà Đặng Lệ Thu	Trưởng ban	27/11/2016	01/3/2017
2	Ông Nguyễn Văn Khái	Thành viên	27/11/2016	
		Trưởng ban	01/3/2017	
3	Ông Trần Văn Hải	Thành viên	27/11/2016	
4	Bà Ngô Thị Bích Thảo	Thành viên	26/4/2017	

- Đại hội đồng cổ đông thành lập ngày 27/11/2016 đã bầu Ban Kiểm soát Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP nhiệm kỳ 2016 - 2020 gồm 3 thành viên:
 1. Bà Đặng Lệ Thu: Trưởng Ban
 2. Ông Nguyễn Văn Khái: Thành viên
 3. Ông Trần Văn Hải: Thành viên
- Ngày 16/01/2017, bà Đặng Lệ Thu đã gửi đơn xin rút khỏi chức danh Trưởng Ban kiểm soát Tổng Công ty.
- Ngày 01/3/2017, Ban Kiểm soát đã họp và thống nhất bầu ông Nguyễn Văn Khái làm Trưởng Ban Kiểm soát Tổng công ty kể từ ngày 01/3/2017.
- Ngày 26/4/2017, Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017 đã miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát đối với bà Đặng Lệ Thu và bầu bổ sung bà Ngô Thị Bích Thảo làm thành viên Ban Kiểm soát của Tổng công ty.
- Đến thời điểm hiện tại, danh sách thành viên Ban kiểm soát gồm:
 1. Ông Nguyễn Văn Khái: Trưởng ban
 2. Ông Trần Văn Hải: Thành viên
 3. Bà Ngô Thị Bích Thảo: Thành viên

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Ngay từ đầu Nhiệm kỳ 2016 - 2021 Ban Kiểm soát đã xây dựng và ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát, đồng thời xây dựng Bản phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên trong Ban Kiểm soát.
- Ban Kiểm soát đã xây dựng chương trình hoạt động và thực hiện kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành; Thẩm tra định kỳ báo cáo tài chính hàng quý, 6 tháng và cả năm; giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động đầu tư vào các công tác khác của Tổng Công ty.

- Ban Kiểm soát tham dự đầy đủ các buổi họp do HĐQT tổ chức, tham gia đóng góp ý kiến về những vấn đề cần lưu ý trong hoạt động quản trị và điều hành của Tổng Công ty. Cụ thể Ban Kiểm soát thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm sau:

- + Kiểm tra và giám sát việc thực hiện các nội dung Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm; Việc ban hành và thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, Ban Điều hành.
- + Giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại các doanh nghiệp, việc đầu tư vào các công ty khác.
- + Kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, dịch vụ toàn Tổng Công ty thông qua các báo cáo hàng tháng, quý, năm và báo cáo của Người đại diện vốn.
- + Giám sát việc tuân thủ Quy chế, quy định nội bộ Tổng công ty, việc chấp hành Điều lệ Tổng Công ty, Pháp luật Nhà nước, quy chế của HĐQT và Ban điều hành trong thực hiện nhiệm vụ.
- + Tham gia ý kiến với HĐQT, Ban điều hành Tổng Công ty về các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty.
- + Tham gia đóng góp ý kiến sửa đổi, bổ sung, soát xét hệ thống quy trình, quy chế và các tài liệu quản trị.
- + Thẩm tra Báo cáo tài chính nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của số liệu tài chính, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán và các chính sách, quy định pháp luật của Nhà nước.

- Trong nhiệm kỳ Ban kiểm soát không nhận được khiếu nại nào của cổ đông về hoạt động của Tổng Công ty, về điều hành của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc. Tuy nhiên Ban Kiểm soát cũng đã phối hợp để giải đáp các thắc mắc và góp ý của cổ đông về hoạt động kinh doanh cũng như hoạt động quản trị, điều hành của Tổng công ty.

c) Đánh giá năng lực, hiệu quả của Ban kiểm soát

- Với tinh thần trách nhiệm cao của các thành viên Ban Kiểm soát, trong quá trình hoạt động, Ban kiểm soát luôn khẳng định năng lực chuyên môn nghiệp vụ, kiểm tra, soát xét một cách độc lập, khách quan và có ý kiến xác đáng về các chủ trương của HĐQT, hoạt động của Ban Điều hành và các báo cáo tài chính, cũng như tính tuân thủ pháp luật của các hoạt động kinh doanh. Thường xuyên trao đổi, đóng góp ý kiến thẳng thắn với Hội đồng quản trị, Ban điều hành khi phát hiện ra sai sót cũng như các hoạt động có tiềm ẩn rủi ro cho Tổng Công ty.

- Các ý kiến đóng góp của Ban Kiểm soát cũng đã được HĐQT, Ban Điều hành đánh giá cao về chất lượng cũng như tính kịp thời.

- Trong nhiệm kỳ 2016-2021 Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị, Ban Điều hành và các cán bộ quản lý đã duy trì sự phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích chung của Tổng công ty, của cổ đông và tuân thủ đầy đủ các qui định của pháp luật, Điều lệ và các quy chế nội bộ của Tổng công ty. Ban Kiểm soát luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi từ Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý trong Tổng Công ty để Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ được giao.

2. KẾT QUẢ GIÁM SÁT

2.1. Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông:

Các nghị quyết được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên trong nhiệm kỳ đã được thực hiện, triển khai đầy đủ và phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ Tổng công ty, bao gồm việc đăng ký giao dịch cổ phiếu trên sàn giao dịch chứng khoán; triển khai đầu tư xây dựng Hệ thống phân phối; việc quản lý vốn của Tổng công ty đầu tư tại các doanh nghiệp thành viên; việc sửa đổi bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động công ty; việc phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức hàng năm, chi trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

2.2. Bảo toàn và phát triển vốn

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP 2016-2021

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	2017	2018	2019	2020	TTBQ
Doanh thu	159.245	187.387	263.396	275.267	20%
Lợi nhuận trước thuế	26.875	90.589	173.046	178.563	88%
Lợi nhuận sau thuế	26.875	90.589	172.841	177.807	88%
Cổ tức (%)	-	3%	4%	dự kiến 4%	

BẢO TOÀN VÀ PHÁT TRIỂN VỐN

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	2017	2018	2019	2020	TTBQ
Tổng tài sản	2.439.942	2.496.418	2.597.302	2.676.257	3%
Vốn Chủ sở hữu	2.394.507	2.480.769	2.577.261	2.654.585	4%
Vốn Điều lệ	2.370.000	2.370.000	2.370.000	2.370.000	0%

Nhìn chung, kết quả hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty trong gian đoạn 2016-2021 đều hoàn thành kế hoạch Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua, đặc biệt là chỉ tiêu lợi nhuận hàng năm đều vượt cao so với kế hoạch và năm trước, việc chi trả cổ tức đạt tỷ lệ 100% do Đại hội đồng cổ đông đã giao.

2.3. Kiểm soát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành:

- Ban Kiểm soát đã được cung cấp đầy đủ các hồ sơ, tài liệu, số liệu, nội dung yêu cầu và tham dự, góp ý tại các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban điều hành. Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và bất thường đầy đủ, kịp thời, một số công việc phát sinh khác trong quá trình hoạt động do không tổ chức họp được vì giới hạn về thời gian, HĐQT đã thực hiện lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản theo đúng quy định của Điều lệ Tổng công ty và các quy định pháp luật liên quan. HĐQT đã ban hành các Nghị quyết và Quyết định phù hợp như định hướng chiến lược, giải pháp kinh doanh của Tổng công ty, phù hợp với chủ trương chung của Nhà nước và bối cảnh thị trường.
- HĐQT đã thực hiện tốt nhiệm vụ được giao theo đúng Điều lệ Tổng công ty nói chung và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông nói riêng. Kết quả kinh doanh hàng năm, đặc biệt là chỉ tiêu lợi nhuận đều đạt và vượt chỉ tiêu Đại hội đồng cổ đông giao. Nhìn chung, công tác quản trị của Hội đồng quản trị trong nhiệm kỳ 2016-2021 đã tuân thủ đầy đủ các quy định của Pháp luật, các quy định đối với hoạt động của Công ty đại chúng quy mô lớn, công ty niêm yết, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Điều lệ Tổng Công ty. Tuy nhiên một số mục tiêu chiến lược đã được đề ra từ đầu nhiệm kỳ chưa thực hiện được hoặc triển khai chậm do những nguyên nhân khách quan.
- Đồng hành cùng HĐQT, Ban điều hành đã chủ động triển khai thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị nhằm đạt được mục tiêu hàng năm của Đại hội đồng cổ đông thông qua. Ban điều hành đã nhận thức rõ những thuận lợi và khó khăn của thị trường, linh hoạt trong việc điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh đã đưa ra nhiều giải pháp nhằm quản lý chi phí, quản lý công tác nghiệp vụ, chăm sóc khách hàng, thường xuyên tổ chức các khóa học nâng cao nghiệp vụ, nhận thức cho cán bộ nhân viên xây dựng giá trị cốt lõi và văn hóa Tổng công ty nhằm hướng tới sự thỏa mãn của khách hàng.
- Thường xuyên tổ chức các cuộc họp giao ban hàng tháng, các cuộc họp tổng kết hàng năm để đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh, việc triển khai các dự án để xem xét các mặt tồn tại và hạn chế nhằm đưa ra các giải pháp kịp thời nhằm tháo gỡ và khắc phục.
- Tổng công ty cũng thường xuyên tổ chức các buổi hội thảo, các lớp tập huấn để cập nhật các chủ trương, chính sách, văn bản pháp luật mới nhằm giúp Người đại diện vốn và các cán bộ lãnh đạo Tổng công ty hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Thường xuyên tổ chức các buổi sơ kết, tổng kết công tác, đề xuất các cơ quan quản lý các giải pháp tháo gỡ khó khăn và hỗ trợ phát triển cho các doanh nghiệp trong ngành. Tăng cường mối quan hệ trong các công ty thành viên, hỗ trợ các công ty hoàn thành tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh, góp phần hoàn thành các mục tiêu chung của Tổng công ty.
- Trong nhiệm kỳ 2016-2021 Tổng công ty đã thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị do Chính phủ và Bộ Y tế giao như phối hợp với các công ty thành viên xây dựng phương án đảm bảo nguồn cung nguyên liệu, nguồn hàng cho sản xuất kinh doanh và các biện pháp phòng chống dịch bệnh COVID19 có hiệu quả. Thực hiện nhiệm vụ tiếp nhận, bảo quản vật tư thiết bị phòng chống dịch theo chỉ đạo của Bộ Y tế. Tài trợ kinh phí bảo quản hàng hóa, trang thiết bị phòng chống dịch, tài trợ thuốc, vật tư phòng chống thiên tai, bão lũ. Ngoài ra Tổng công ty cũng chú trọng và thường xuyên tham gia các hoạt động xã hội từ thiện.

2.4. Thẩm tra báo cáo tài chính:

- Việc thẩm tra báo cáo tài chính và đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư hàng năm đã được Ban Kiểm soát thực hiện có kế hoạch và triển khai phù hợp với chu kỳ hoạt động của Tổng công ty. Báo cáo tài chính của Tổng Công ty được lập trên cơ sở các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan, mở sổ kế toán chi tiết, tổng hợp đúng quy định. Báo cáo tài chính của Tổng Công ty từ năm 2016 đến năm 2018 được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG Việt Nam và từ năm 2019 đến năm 2020 được kiểm toán bởi Công ty TNHH EY Việt Nam. Các báo cáo của Ban Kiểm soát đều được triển khai thực hiện sau khi thống nhất và được gửi cho Hội đồng quản trị Tổng công ty.
- Việc công bố thông tin: Tổng công ty đã thực hiện việc cung cấp thông tin theo quy định đối với công ty đại chúng quy mô lớn cho Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội đầy đủ, kịp thời và đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội đánh giá cao và tuyên dương.

V. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2021-2026

- Thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát.
- Triển khai công tác kiểm tra, giám sát định kỳ theo Điều lệ, Quy chế hoặc đột xuất nếu cần thiết. Xem xét tính hợp lý của các văn bản quản lý nội bộ của Tổng công ty đã ban hành.
- Tham gia ý kiến với HĐQT, Ban Điều hành Tổng công ty nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý điều hành, thực hiện tốt công tác kiểm soát nội bộ và thực hiện đúng các quy trình, quy chế của Tổng công ty.
- Tăng cường kiểm soát việc thực hiện nhiệm vụ của Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại các đơn vị.
- Kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh và kiểm tra các Báo cáo tài chính của Tổng công ty theo đúng các quy định và chuẩn mực kế toán hiện hành, đảm bảo BCTC phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính của Tổng công ty.
- Duy trì và tăng cường sự phối hợp chặt chẽ trong hoạt động với HĐQT, Ban Tổng giám đốc, các phòng ban, trung tâm và các doanh nghiệp thành viên trong Tổng Công ty.

Trên đây là toàn bộ báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2020 và phương hướng hoạt động nhiệm kỳ 2021-2026.

Trân trọng cảm ơn Đại hội !





VƯỢT QUA THỬ THÁCH TIẾP BƯỚC THÀNH CÔNG

Vinapharm là đơn vị tài trợ toàn bộ chi phí tiếp nhận, lưu kho, bảo quản, chi phí bảo hiểm và các chi phí khác liên quan đến bảo hiểm hàng hóa, trang thiết bị, vật tư y tế phục vụ nhu cầu phòng, chống dịch Covid-19. Với những đóng góp tích cực, góp phần đẩy lùi đại dịch Covid-19, Bộ trưởng Bộ Y tế đã trao tặng Bằng khen cho Vinapharm và 7 đơn vị thành viên.



NGHIÊN CỨU TƯƠNG ĐƯƠNG SINH HỌC VINAPHARM R&D



2019 - GCP

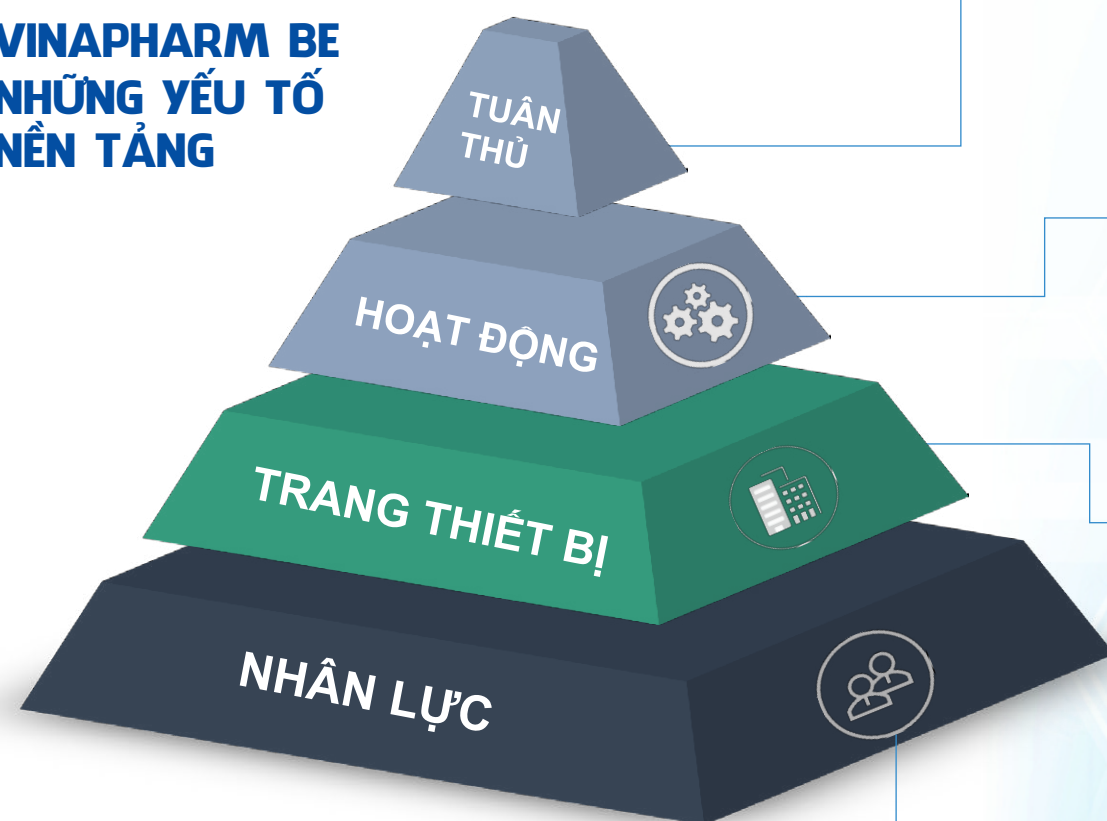
- Phòng khám Chuyên khoa nội
- Phòng cấp cứu



2020

- Đơn vị đầu tiên được cấp GCNKD BE
- Dịch vụ Nghiên cứu độ ổn định

VINAPHARM BE NHỮNG YẾU TỐ NỀN TẢNG



TUÂN THỦ:

- HTCL: GLP, GCP, ISO 9001
- Hướng dẫn: ASEAN, EMEA, FDA
- Đánh giá năng lực: BYT, CG quốc tế độc lập Abbott

HOẠT ĐỘNG:

- Dịch vụ kiểm nghiệm, nghiên cứu độ ổn định
- Nghiên cứu BA/BE (lâm sàng & phân tích sinh học)

LÂM SÀNG:

- 40 giường camera giám sát, chuông báo
- 01 phòng cấp cứu (04 máy theo dõi chức năng sống)

PHÂN TÍCH:

- LCMS/MS, HPLC, UV-Vis, Hòa tan, tủ -30°C, -40°C, -70°C
- Tủ vi khí hậu - 750 lít (Mettler - Đức)

- 22 CBNV Trung tâm
- 10 CBNV Bệnh viện Đa liễu Trung ương

Tăng sinh tế bào gốc nội sinh

OLIMPIQ SXC250% SL CAPSULES A + B

An toàn – Hữu cơ – Không biến đổi gen

Tái tạo cơ thể - Chống lão hóa, bệnh tật - Duy trì tuổi xuân

Hãy bảo vệ bản thân và gia đình

CHÍNH LÚC NÀY & NGAY BÂY GIỜ



Không chứa các thành phần gây dị ứng



100% tự nhiên, không biến đổi gen



Viên A

BẢO VỆ TẾ BÀO GỐC KHỎE MẠNH

Với các thành phần chiết xuất từ Đậu Tầm Sữa (Radix Astragali), Inulin, Astragalus root extract Astragaloside, Crôm và hỗn hợp Flavin 77.

- Các chất giàu flavonoid
- Chống oxy hoá
- Giảm số lượng các gốc tự do
- Kháng khuẩn
- Giảm nguy cơ ung thư



Viên B

GIÚP TĂNG SINH TẾ BÀO GỐC NỘI SINH THÊM 2,5 LẦN

Với các thành phần chiết xuất từ Hạt Cây Gai Dầu (Hempseed), L-carnitine, Nấm Linh Chi (Ganoderma Lucidum), NADH, L-arginine, Q10 co-enzyme, Diệp Lục, Tảo Spirulina, Fucoidan, Rêu Ngô, quả Lycium.

- Tăng sinh tế bào gốc nội sinh

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG



NGƯỜI ĐANG ĐIỀU TRỊ BỆNH HOẶC TRONG QUÁ TRÌNH PHỤC HỒI

Tối đa 3 lần 1 ngày
(1 viên A + 1 viên B)/ lần



NGƯỜI TIÊU DÙNG UỐNG DUY TRÌ VÀ TĂNG CƯỜNG SỨC KHỎE

1 - 2 lần 1 ngày
(1 viên A + 1 viên B)/ lần

LƯU Ý:

- Nên uống trước bữa sáng sẽ tốt nhất giúp cơ thể tỉnh táo vì ban ngày cơ thể hoạt động nhiều hơn nên nhu cầu sử dụng tế bào gốc cao hơn. Nếu dùng vào buổi tối có thể gây khó ngủ với một số bệnh nhân.
- Nên uống trước bữa ăn từ 15 phút đến 20 phút do sản phẩm hấp thụ tốt tại ruột non.



BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2020

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG CÔNG TY DƯỢC VIỆT NAM - CTCP THÔNG TIN VỀ TỔNG CÔNG TY

Tổng Công ty Dược Việt Nam – CTCP (“Tổng Công ty”) được chuyển đổi từ hình thức công ty TNHH một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu sang công ty cổ phần từ ngày 8 tháng 12 năm 2016 theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp công ty cổ phần số 0100109385 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.

Hoạt động kinh doanh chính của Tổng Công ty trong năm hiện tại được trình bày tại Thuyết minh số 1 – Thông tin về Tổng Công ty.

Tổng Công ty có trụ sở chính tại số 12 Ngô Tất Tố, phường Văn Miếu, quận Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam và các đơn vị trực thuộc sau:

Tên đơn vị

Văn phòng Tổng Công ty
Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Khoa học Công nghệ Dược
Văn phòng đại diện Tổng Công ty Dược Việt Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh
Trung tâm Dịch vụ Thương mại Dược mỹ phẩm

Địa chỉ

12 Ngô Tất Tố, phường Văn Miếu, quận Đống Đa, Hà Nội
160 phố Tôn Đức Thắng, quận Đống Đa, Hà Nội
126A phố Trần Quốc Thảo, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
12 Ngô Tất Tố, phường Văn Miếu, quận Đống Đa, Hà Nội

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Ông Lê Văn Sơn - Chủ tịch
- Ông Đinh Xuân Hấn - Thành viên
- Bà Hàn Thị Khánh Vinh - Thành viên
- Ông Trần Anh Vương - Thành viên
- Bà Nguyễn Hồng Nhung - Thành viên

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT: Ông Lê Văn Sơn - Chủ tịch Hội đồng Quản trị

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- Ông Đinh Xuân Hấn - Tổng Giám đốc
- Bà Hàn Thị Khánh Vinh - Phó Tổng Giám đốc

BAN KIỂM SOÁT

- Ông Nguyễn Văn Khái - Trưởng Ban kiểm soát
- Bà Ngô Thị Bích Thảo - Thành viên
- Ông Trần Văn Hải - Thành viên

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là Ông Lê Văn Sơn, Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Tổng Công ty

TỔNG CÔNG TY DƯỢC VIỆT NAM - CTCP

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty Dược Việt Nam-CTCP trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty và các công ty con ("sau đây được gọi chung là "Tổng Công ty") cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC TỔNG CÔNG TY ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính hợp nhất cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tổng Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;

Thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;

Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tổng Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất;

Và lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tổng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Tổng Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2020, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

TM. Ban Tổng Giám đốc



Đinh Xuân Hấn

Tổng Giám đốc

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông của Tổng Công ty Dược Việt Nam - CTCP

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Tổng Công ty Dược Việt Nam - CTCP ("Tổng Công ty") và các công ty con, được lập ngày 29 tháng 3 năm 2021 và được trình bày từ trang 5 đến trang 51, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất vào ngày 31 tháng 12 năm 2020, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Trịnh Xuân Hòa
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0754-2018-004-1

Hà Nội, Việt Nam
Ngày 31 tháng 3 năm 2021

Nguyễn Quý Mạnh
Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 4482-2018-004-1



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Mẫu B 01 – DN/HN

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2020 VND	01/01/2020 VND
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		3.943.433.007.847	3.523.743.084.694
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	83.142.273.139	118.980.492.011
1. Tiền	111		73.142.273.139	113.980.492.011
2. Các khoản tương đương tiền	112		10.000.000.000	5.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	5	602.156.027.397	496.480.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		10.176.027.397	-
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		591.980.000.000	496.480.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		1.815.570.080.027	1.582.844.028.844
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6.1	1.668.607.215.899	1.456.208.901.127
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	6.2	70.603.935.079	46.341.826.761
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	7	95.706.418.040	95.781.294.704
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	6.3	(19.347.488.991)	(15.688.169.178)
5. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	200.175.430
IV. Hàng tồn kho	140	9	1.401.907.156.060	1.293.222.186.291
1. Hàng tồn kho	141		1.414.631.246.102	1.314.138.839.477
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(12.724.090.042)	(20.916.653.186)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		40.657.471.224	32.216.377.548
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		3.016.143.466	3.636.195.947
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		35.625.137.312	26.860.842.941
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		2.016.190.446	1.719.338.660

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Mẫu B 01 – DN/HN

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2020 VND	01/01/2020 VND
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		2.159.702.617.164	2.185.701.172.360
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		102.485.628	2.022.360.628
1. Phải thu dài hạn khác	216		102.485.628	2.022.360.628
II. Tài sản cố định	220		321.896.945.006	340.049.413.859
1. Tài sản cố định hữu hình	221	10	205.998.098.095	221.794.171.222
- Nguyên giá	222		498.076.090.070	491.647.586.583
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(292.077.991.975)	(269.853.415.361)
2. Tài sản cố định vô hình	227	11	115.898.846.911	118.255.242.637
- Nguyên giá	228		128.506.486.793	128.137.825.093
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(12.607.639.882)	(9.882.582.456)
III. Tài sản dở dang dài hạn	240		37.995.016.767	26.452.214.092
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	12	37.995.016.767	26.452.214.092
IV. Đầu tư tài chính dài hạn	250	13	1.764.351.764.800	1.779.615.166.133
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		971.353.164.123	937.978.560.127
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		833.526.199.493	822.284.027.343
3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(40.527.598.816)	(13.647.421.337)
4. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	33.000.000.000
V. Tài sản dài hạn khác	260		35.356.404.963	37.562.017.648
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	14	35.356.404.963	37.562.017.648
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		6.103.135.625.011	5.709.444.257.054

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

Mẫu B 01 – DN/HN

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2020 VND	01/01/2020 VND
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		3.194.218.954.138	2.888.069.086.410
I. Nợ ngắn hạn	310		3.136.938.847.527	2.820.159.683.799
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	15.1	1.737.216.972.520	1.444.153.735.658
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	15.2	58.114.092.866	66.740.168.341
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	16	8.086.642.045	4.391.082.529
4. Phải trả người lao động	314		30.722.007.035	31.538.255.550
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	17	9.485.468.753	10.844.673.816
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		199.237.500	194.884.182
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	18	50.229.903.676	37.928.586.999
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	19	1.229.483.636.363	1.210.680.263.467
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	21	13.400.886.769	13.688.033.257
II. Nợ dài hạn	330		57.280.106.611	67.909.402.611
1. Phải trả người bán dài hạn	331	15.1	12.000.000.000	12.000.000.000
2. Phải trả dài hạn khác	337		158.648.611	158.648.611
3. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	19	45.121.458.000	55.750.754.000
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		2.908.916.670.873	2.821.375.170.644
I. Vốn chủ sở hữu	410	20	2.908.916.670.873	2.821.375.170.644
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		2.370.000.000.000	2.370.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		2.370.000.000.000	2.370.000.000.000
2. Vốn khác của chủ sở hữu	414		57.739.257.171	23.824.230.171
3. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		(539.737.478.258)	(539.737.478.258)
4. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		2.568.774.301	2.680.428.578
5. Quỹ đầu tư phát triển	418		168.112.782.422	159.610.663.278
6. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		982.699.119	1.002.837.865
7. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		682.427.840.086	637.130.207.614
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		498.990.995.275	444.831.128.585
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		183.436.844.811	192.299.079.029
8. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		166.822.796.032	166.864.281.396
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		6.103.135.625.011	5.709.444.257.054

Người lập

Ngày 29 tháng 3 năm 2021

Người duyệt

Nguyễn Thị Hằng
Người lập

Trần Anh Tuấn
Kế toán trưởng

Hàn Thị Khánh Vinh
Phó Tổng Giám đốc

Đinh Xuân Hân
Tổng Giám đốc

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Mẫu B 02 – DN/HN

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay VNĐ	Năm trước VNĐ
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	23.1	5.334.174.800.745	5.723.375.717.964
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	2	23.1	(22.964.986.741)	(30.389.182.047)
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	23.1	5.311.209.814.004	5.692.986.535.917
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	24	(4.797.711.488.517)	(5.199.374.486.634)
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		513.498.325.487	493.612.049.283
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	23.2	94.200.191.105	100.038.779.387
7. Chi phí tài chính	22	25	(127.496.489.198)	(98.999.790.094)
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		(73.992.059.074)	(84.568.076.156)
8. Phần lãi lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24	13.1	151.315.993.349	148.115.955.933
9. Chi phí bán hàng	25	26	(258.769.965.565)	(266.060.272.498)
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	26	(137.204.292.431)	(137.101.490.262)
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		235.543.762.747	239.605.231.749
12. Thu nhập khác	31		4.569.646.498	3.936.171.820
13. Chi phí khác	32		(2.081.244.936)	(2.054.537.254)
14. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		2.488.401.562	1.881.634.566
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		238.032.164.309	241.486.866.315
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	28.1	(22.157.025.718)	(12.805.747.530)
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		215.875.138.591	228.681.118.785
19. Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ	61		195.070.302.452	206.933.855.178
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		20.804.836.139	21.747.263.607
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	30	774	821
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	30	774	821

Ngày 29 tháng 3 năm 2021

Người lập

Nguyễn Thị Hằng
Người lập

Trần Anh Tuấn
Kế toán trưởng

Hàn Thị Khánh Vinh
Phó Tổng Giám đốc

Đinh Xuân Hân
Tổng Giám đốc

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Mẫu B 03 – DN/HN

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay VNĐ	Năm trước VNĐ
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Lợi nhuận trước thuế	1		238.032.164.309	241.486.866.315
<i>Điều chỉnh cho các khoản</i>				
Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình (bao gồm phân bổ lợi thế thương mại)	2	10,11	27.917.396.805	27.300.160.568
Các khoản dự phòng	3		33.836.025.786	13.651.179.350
Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	4		6.554.602.686	2.826.682.764
Lãi từ hoạt động đầu tư	5		(220.349.810.536)	(227.007.306.795)
Chi phí lãi vay	6	25	73.992.059.074	84.568.076.156
Các khoản điều chỉnh khác	7		-	(1.545.218.606)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	8		159.982.438.124	141.280.439.752
(Tăng)/giảm các khoản phải thu	9		(242.058.789.277)	16.475.754.039
(Tăng)/giảm hàng tồn kho	10		(111.846.020.008)	141.909.932.428
Tăng/(giảm) các khoản phải trả	11		292.419.037.247	(23.103.022.644)
Giảm chi phí trả trước	12		2.825.665.166	13.505.131.637
Tăng chứng khoán kinh doanh	13		(10.176.027.397)	-
Tiền lãi vay đã trả	14		(74.504.804.739)	(84.203.816.361)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	16	(19.520.965.479)	(8.315.501.767)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(16.281.189.616)	(19.661.372.540)
Lưu chuyển tiền thuần (sử dụng vào)/từ hoạt động kinh doanh	20		(19.160.655.979)	177.887.544.544

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Mẫu B 03 – DN/HN

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay VNĐ	Năm trước VNĐ
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định	21		(24.716.271.630)	(60.390.634.325)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	22		400.000.000	333.418.182
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(457.000.000.000)	(246.000.000.000)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác	24		361.500.000.000	108.000.000.000
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(15.452.915.055)	(34.202.176.800)
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác (trừ đi tiền do đơn vị bị thanh lý nắm giữ)	26		1.103.697.383	-
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		217.105.578.021	199.747.329.455
Lưu chuyển tiền thuần từ/(sử dụng vào) hoạt động đầu tư	30		82.940.088.719	(32.512.063.488)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
Tiền thu từ đi vay	33		3.206.853.497.554	3.703.704.283.657
Tiền trả nợ gốc vay	34		(3.198.679.420.658)	(3.812.178.066.315)
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu và cổ đông không kiểm soát	36		(107.565.439.400)	(86.210.676.524)
Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động tài chính	40		(99.391.362.504)	(194.684.459.182)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(35.611.929.764)	(49.308.978.126)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		118.980.492.011	170.381.283.497
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(226.289.108)	(2.091.813.360)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	4	83.142.273.139	118.980.492.011

Ngày 29 tháng 3 năm 2021

Người lập



Nguyễn Thị Hằng
Người lập



Trần Anh Tuấn
Kế toán trưởng



Người duyệt



Hà Thị Khánh Vinh
Phó Tổng Giám đốc



Đinh Xuân Hân
Tổng Giám đốc



VINAPHARM

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ DƯỢC

Địa chỉ: 160 Tôn Đức Thắng, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội

Điện thoại/Fax: (84-24) 3732 7434

Email: trungtamkhcn@vinapharm.com.vn

VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 126A Trần Quốc Thảo, P. 7, Q. 3, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-28) 3829 0795

Fax: (84-28) 3820 2265

TRUNG TÂM DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI DƯỢC MỸ PHẨM - VINAPHARM

Địa chỉ: 12 Ngô Tất Tố, P. Văn Miếu, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3514 4229

Fax: (84-24) 3856 1030

Email: vinapharm1@vinapharm.com.vn